

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHOA LUẬT**



**NGUYỄN THỌ NGỌC**  
*Lớp : LKT 12 – 01 khóa:12*

**BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC  
PHẨM ÂM NHẠC TRONG MÔI TRƯỜNG  
CÔNG NGHỆ SỐ HIỆN NAY**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Ngọc Lan**

**HÀ NỘI 2022**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐẠI NAM  
KHOA LUẬT**



**NGUYỄN THỌ NGỌC**  
*Lớp : LKT 12-01 khóa: 12*

**BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC  
PHẨM ÂM NHẠC TRONG MÔI TRƯỜNG  
CÔNG NGHỆ SỐ HIỆN NAY**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC  
CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ**

**Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Ngọc Lan**  
Nơi thực hiện đề tài: Hà Nội  
Thời gian thực hiện: từ 23/3/2022 đến 23/5/2022

**HÀ NỘI 2022**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của tôi. Những số liệu ví dụ và trích dẫn được sử dụng trong luận văn là đảm bảo độ tin cậy và trung thực. Những phân tích đánh giá trong luận văn là sự nghiên cứu, đánh giá của tôi.

Hà nội, ngày 23 tháng 5 năm 2022

**TÁC GIẢ LUẬN VĂN**

## **LỜI CẢM ƠN**

Lời đầu tiên, tôi xin cảm ơn ban lãnh đạo nhà Trường đại học Đại Nam đã tạo điều kiện cho tôi được thực hiện bài luận văn tốt nghiệp. Cảm ơn ban lãnh đạo khoa đã tạo thuận lợi cho tôi được thực hiện nghiên cứu cũng như đã giúp đỡ trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Tôi xin cảm ơn chân thành và sâu sắc tới giảng viên hướng dẫn Thạc sĩ Nguyễn Ngọc Lan, cô đã giúp đỡ nhiệt tình, hỗ trợ tôi trong suốt quá trình thực hiện nghiên cứu. Xin cảm ơn cô vì sự động viên, những chia sẻ hết sức quý báu.

Tôi xin cảm giảng viên Thạc sĩ Phạm Thị Hiền, người cố vấn cho tập thể khóa 12 chúng tôi suốt những năm tháng ngồi trên giảng đường đại học được. Cảm cô vì sự giúp đỡ tận tình.

## DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Ký hiệu
<b>AI</b>	Artificial Intelligence – trí tuệ nhân tạo
<b>BLDS</b>	Bộ luật Dân sự
<b>BLHS</b>	Bộ luật Hình sự
<b>BLTTDS</b>	Bộ luật Tố tụng Dân sự
<b>CD</b>	Compact Disc – Đĩa CD
<b>CNTT</b>	Công nghệ thông tin
<b>GATT</b>	General Agreement on Tariffs and Trade - Hiệp ước chung về thuế quan và mậu dịch
<b>GDP</b>	Gross Domestic Product - Tổng sản phẩm nội địa hay tổng sản phẩm quốc nội
<b>IoT</b>	Internet of Things – Internet vạn vật
<b>MV</b>	Music Video – Video âm nhạc
<b>NĐ-CP</b>	Nghị định – Chính phủ
<b>SHTT</b>	Sở hữu trí tuệ
<b>TRIPS</b>	Agreement on Trade-Related Aspects of Intellectual Property Rights – Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ
<b>UCC</b>	Uniform Commercial Code – Công ước bản quyền toàn cầu
<b>WCT</b>	The WIPO Copyright Treaty – Hiệp ước WIPO về quyền tác giả
<b>WIPO</b>	World Intellectual Property Organization – Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới
<b>WTO</b>	World Trade Organization – Tổ chức Thương mại Thế giới

## **DANH MỤC BẢNG BIỂU**

<b>Tên danh mục</b>	<b>Trang</b>
<b>Biểu đồ 1.1: Thị phần của các nền tảng âm nhạc toàn cầu</b>	<b>56</b>

## MỤC LỤC

<b>LỜI CAM ĐOAN .....</b>	<b>1</b>
<b>LỜI CẢM ƠN.....</b>	<b>2</b>
<b>DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT.....</b>	<b>3</b>
<b>DANH MỤC BẢNG BIỂU.....</b>	<b>4</b>
<b>MỤC LỤC .....</b>	<b>5</b>
<b>MỞ ĐẦU.....</b>	<b>9</b>
<b>1. Lý do chọn đề tài .....</b>	<b>9</b>
<b>2. Tình hình nghiên cứu .....</b>	<b>10</b>
<b>3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....</b>	<b>11</b>
<b>4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....</b>	<b>11</b>
<b>5. Giả thuyết khoa học .....</b>	<b>12</b>
<b>6. Phương pháp nghiên cứu .....</b>	<b>12</b>
<b>7. Đóng góp của đề tài .....</b>	<b>12</b>
<b>8. Bố cục của đề tài.....</b>	<b>13</b>
<b>CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM ÂM NHẠC TRONG MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ SỐ HIỆN NAY .....</b>	<b>14</b>
<b>1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CHUNG .....</b>	<b>14</b>
<b>1.1.1. Quyền tác giả .....</b>	<b>14</b>
<b>1.1.1.1. Khái niệm quyền tác giả.....</b>	<b>14</b>
<b>1.1.1.2. Nội dung Quyền tác giả .....</b>	<b>17</b>
<b>1.1.2. Tác phẩm âm nhạc .....</b>	<b>19</b>
<b>1.1.3. Quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số .....</b>	<b>20</b>
<b>1.1.3.1. Môi trường công nghệ số.....</b>	<b>20</b>
<b>1.1.3.2. Quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số .....</b>	<b>21</b>

<b>1.2. PHÁP LUẬT QUỐC TẾ.....</b>	<b>23</b>
<b>1.2.1. Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật (1886) .....</b>	<b>23</b>
<b>1.2.2. Hiệp ước của WIPO về quyền tác giả (WIPO Copyright Treaty - WCT) (1996).....</b>	<b>24</b>
<b>1.2.3. Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS) (1996).....</b>	<b>26</b>
<b>1.2.4. Công ước toàn cầu về bản quyền UCC.....</b>	<b>28</b>
<b>1.3. PHÁP LUẬT VIỆT NAM.....</b>	<b>29</b>
<b>1.3.1. Đối tượng bảo hộ quyền tác giả - tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số .....</b>	<b>29</b>
<b>1.3.1.1. Đối tượng bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số</b>	<b>29</b>
<b>1.3.1.2. Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số.....</b>	<b>33</b>
<b>1.3.2. Chủ thể của quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số .....</b>	<b>34</b>
<b>1.3.2.1. Tác giả.....</b>	<b>35</b>
<b>1.3.2.2. Chủ sở hữu quyền tác giả.....</b>	<b>38</b>
<b>1.3.3. Cơ chế bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số .....</b>	<b>40</b>
<b>1.3.4. Nội dung quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số.....</b>	<b>41</b>
<b>1.3.4.1. Quyền nhân thân .....</b>	<b>41</b>
<b>1.3.4.2. Quyền tài sản .....</b>	<b>43</b>
<b>1.3.5. Thời hạn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số .....</b>	<b>46</b>
<b>TIỂU KẾT .....</b>	<b>48</b>



<b>CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM ÂM NHẠC TRONG MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ SỐ HIỆN NAY.....</b>	<b>50</b>
<b>2.1. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả và tình hình chung về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số.....</b>	<b>50</b>
<b>2.1.1. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số.....</b>	<b>50</b>
<b>2.1.2. Tình hình chung về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số.....</b>	<b>52</b>
<b>2.2. Các biện pháp bảo hộ và thực tiễn thực thi và áp dụng bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số.....</b>	<b>59</b>
<b>2.2.1. Các biện pháp bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số.....</b>	<b>59</b>
<b>2.2.1.1. Biện pháp hành chính .....</b>	<b>59</b>
<b>2.2.1.2. Biện pháp dân sự.....</b>	<b>63</b>
<b>2.2.1.3. Biện pháp hình sự.....</b>	<b>65</b>
<b>2.2.1.4. Trọng tài thương mại .....</b>	<b>67</b>
<b>2.2.2. Thực tiễn thực thi và áp dụng các biện pháp bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số .....</b>	<b>69</b>
<b>TIỂU KẾT .....</b>	<b>74</b>
<b>CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM ÂM NHẠC TRONG MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ SỐ HIỆN NAY .....</b>	<b>75</b>
<b>3.1. Nguyên nhân dẫn đến vi phạm quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số.....</b>	<b>75</b>
<b>3.2. Đề xuất giải pháp hoàn thiện về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số.....</b>	<b>78</b>
<b>3.2.1. Ban hành văn bản pháp luật về bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số .....</b>	<b>78</b>

3.2.2. Hoàn thiện các quy định pháp luật hiện hành về quyền tác giả trong môi trường công nghệ số.....	78
3.2.3. Tăng cường năng lực kiểm tra, xử lý và giải quyết hành vi vi phạm quyền tác giả trong môi trường công nghệ số.....	79
3.2.4. Nâng cao ý thức tự bảo vệ của chủ sở hữu quyền tác giả về bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số.....	79
3.2.5. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cá nhân, tổ chức về bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số.....	80
3.2.6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số .....	80
<b>TIỂU KẾT .....</b>	<b>82</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>83</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>84</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam trong những năm gần đây, đang từng bước hội nhập, có những bước chuyển mình theo xu hướng mới đó là cách mạng công nghiệp hóa – thời đại 4.0 đã mở ra. Đây vừa là cơ hội cũng vừa là thách thức mà không chỉ Việt Nam mà tất cả các quốc gia đã và đang thay đổi từng ngày, cập nhật và thay đổi liên tục để theo kịp, dẫn đầu thời đại mới. Sự thay đổi được diễn ra trên đa phương diện và lĩnh vực, chính trị, xã hội, văn hóa những khía cạnh từ vi mô đến vĩ mô. Điều này đồng nghĩa với việc con người ở mỗi quốc gia cần có sự thay đổi song song với sự thay đổi của đất nước và Việt Nam cũng vậy.

Trên những khía cạnh cần thay đổi, cập nhật theo xu hướng thời đại mới không thể không nói tới chính trị, là biểu tượng của sức mạnh, cơ chế quản lý của quốc gia, chúng ta hiểu ngay là vấn đề về pháp luật. Pháp luật trong thời đại mới, pháp luật của thời đại 4.0 cần có sự thay đổi để phù hợp hơn để phù hợp với cơ chế mới mà đòi hỏi nhiều yêu cầu hơn về sự chặt chẽ, sáng tạo và tính ứng dụng.

Sở hữu trí tuệ là một phần của cơ chế pháp luật nước ta. Trong thời kỳ mà nước ta đang từng bước tiến tới việc mở cửa để giao lưu nhiều hơn với thế giới, vấn đề về sở hữu trí tuệ lại càng đặt ra yêu cầu cấp thiết, đòi hỏi nhiều hơn ở cơ chế chặt chẽ để quản lý được nhất quán, kịp thời và có tính triệt để, răn đe hơn bao giờ hết.

Trí tuệ là loại tài sản đặc biệt mặc dù vô hình nhưng lại mang nhiều giá trị, tiềm năng và là tài sản của mỗi công dân. Với mỗi chủ thể sở hữu sản phẩm của trí tuệ được Nhà nước bảo vệ quyền sở hữu được gọi là quyền tác giả. Quyền tác giả cho phép quyết định nội dung pháp luật bảo hộ nó. Song, trên thực tế, không phải là quá hiếm để nhận thấy những vụ việc xoay quanh vấn đề xâm phạm tới quyền tác giả và đây cũng là vấn đề nhức nhối trong xã hội. Tình trạng xâm phạm, vi phạm bản quyền

có thể diễn ra theo nhiều mức độ, đa hình thức đặc biệt với tốc độ phát triển của công nghệ, lĩnh vực âm nhạc, các hình thức sách điện tử,... đang gặp phải nhiều vấn đề về vi phạm bản quyền nhất. Vấn nạn này đang diễn ra hàng ngày và gây ra nhiều hiệu ứng tiêu cực đến bộ phận những người là tác giả thực hiện các sản phẩm của trí óc đang phải chịu thất thoát về kinh tế hết sức nặng nề, điều này vô hình đã gây ảnh hưởng tới việc người tác giả có nên hay không việc tiếp tục sáng tác để làm ra nhiều sản phẩm chất lượng. Dù đã ra tay để ngăn chặn, giải quyết và đưa ra các mức xử lý song, các đối tượng vẫn mặc nhiên thực hiện hành vi xấu của mình. Thêm vào đó là tốc độ phổ biến quá nhanh của công nghệ khiến hành vi đó gây tổn thất nhiều hơn, có thể nói điều này đang trở nên nghiêm trọng, cần xử lý mạnh hơn nữa.

Từ những lý do trên, tôi xin chọn: “Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số hiện nay” để làm đề tài cho luận văn tốt nghiệp của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Quyền tác giả là vấn đề đã được nghiên cứu rất chi tiết, song với tình hình hiện nay khi mà thời đại công nghệ bùng nổ, quyền tác giả trong thời đại mới - nền công nghệ số hóa 4.0 lại mở ra những khía cạnh mới của vấn đề này.

Công nghệ số bùng nổ, cơ hội được đem lại nhiều hơn không chỉ ở lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hóa ở bề nổi mà tác động sâu sắc tới từng khía cạnh của đời sống và quyền tác giả cũng là một trong số đó. Để đánh giá được tình hình, sự tác động của sự bùng nổ này, đã có một số nghiên cứu đánh giá trước đó dù chỉ ở mức độ đánh giá chung, với nhiều lĩnh vực mà chưa có sự chuyên sâu. Đây có thể nói là một sự thiếu sót vì xã hội trong thời đại mới đã có nhiều sự chuyển biến và cũng cần đó sự đánh giá chi tiết hơn đối với quyền tác giả trong môi trường công nghệ số, nơi mà quyền tác giả vẫn luôn bị xâm phạm trước đó đã lâu.

Bởi vậy, đề tài nghiên cứu tập trung vào phân tích, đánh giá trong phạm vi nghiên cứu luật hiện hành trong nước ở lĩnh vực âm nhạc cụ thể là sự bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số hiện nay.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Căn cứ theo Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019), quyền tác giả là một quyền rộng bao gồm nhiều đối tượng trong nhiều lĩnh vực: văn học, nghệ thuật, khoa học,... Nhưng phạm vi nghiên cứu của đề tài chỉ tập trung vào phân tích, làm rõ các quy định của quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số hiện nay theo pháp luật Việt Nam (Bộ luật Dân sự (BLDS) 2015, Luật Sở hữu trí tuệ (SHTT) 2005 và các văn bản khác có liên quan), cùng với việc nghiên cứu thực trạng thi hành các quy định hiện nay như thế nào.

### **4. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

Đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện nay. Từ đó, đề tài làm sáng tỏ các vấn đề về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường kỹ thuật số và kiến nghị một số giải pháp để hoàn thiện quy định pháp luật.

Đề tài tập trung giải quyết những vấn đề sau:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý về bảo hộ quyền tác giả;
- Đánh giá toàn diện về thực trạng, tìm ra những hạn chế, bất cập về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số hiện nay ở Việt Nam;

- Đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số hiện nay ở Việt Nam.

## **5. Giả thuyết khoa học**

Thời điểm cách mạng khoa học thời đại mới bùng nổ, thách thức đem lại là vô cùng lớn song thuận lợi cũng vô cùng nhiều. Đứng trước các thách thức to lớn và mạnh mẽ như vậy của công nghệ kỹ thuật số thì pháp luật quyền tác giả đã có những đổi mới gì để đáp lại đầy đủ những tiến bộ khoa học, kỹ thuật đó mà vẫn đảm bảo được các giá trị pháp lý truyền thống và sự cân bằng tốt đẹp hiện có giữa các nhà sáng tạo, đầu tư với công chúng sử dụng. Liệu trong môi trường kỹ thuật số có thực sự cần thiết mở rộng khái niệm hay nội hàm các quyền thuộc quyền tác giả tương ứng với việc mở rộng các hạn chế và ngoại lệ đối với các quyền mới này hay không. Có cần thiết phải xây dựng một văn kiện quốc tế mới điều chỉnh hoạt động khai thác, sử dụng tác phẩm trong môi trường mới mẻ và phức tạp này ở cấp độ quốc tế không.

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài sử dụng phương pháp luận: Chủ nghĩa duy vật lịch sử, Chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật cùng với các phương pháp cụ thể gồm có phân tích, so sánh, tổng hợp, thống kê.

## **7. Đóng góp của đề tài**

Đề tài nghiên cứu tập trung về quyền tác giả bao gồm các luật định, nghiên cứu hệ thống trong và ngoài nước. Từ đó, đưa ra các giải pháp đề xuất, nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ và quyền tác giả, cụ thể là quyền tác giả đối với âm nhạc trong môi trường công nghệ số.

Đề tài mong muốn có thể đóng góp công sức nhỏ bé của mình về một số vấn đề như:

- Đem lại góc nhìn đánh giá tổng quan các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động sử dụng bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số hiện nay.

- Đánh giá tình trạng vi phạm, phân tích những hạn chế, ưu điểm, cách thức thi hành các quyền tác giả đối với âm nhạc trong môi trường số hiện nay để chỉ ra trách nhiệm của mỗi cá nhân, tổ chức sử dụng các sản phẩm từ trí tuệ.

- Đề xuất những giải pháp, phương hướng giải quyết nhằm góp phần bảo vệ, hạn chế được những hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với âm nhạc trong môi trường công nghệ số hiện nay. Đề tài với những giải pháp góp phần hoàn chỉnh hành lang pháp lý, khuyến khích và bảo hộ các hoạt động sáng tạo, phát triển nền văn hóa nước ta.

## **8. Bố cục của đề tài**

Bố cục của đề tài gồm có 3 phần nội dung chính, gồm:

Chương 1: Những vấn đề lý luận chung về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số hiện nay.

Chương 2: Thực trạng về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số hiện nay.

Chương 3: Đề xuất biện pháp và phương hướng giải quyết về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số hiện nay.

# **CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM ÂM NHẠC TRONG MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ SỐ HIỆN NAY**

## **1.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CHUNG**

### **1.1.1. Quyền tác giả**

#### ***1.1.1.1. Khái niệm quyền tác giả***

Những người thực hiện quá trình trí óc để thực hiện hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học sẽ cho ra đời các sản phẩm tương ứng là các tác phẩm văn học, tác phẩm nghệ thuật và thành tựu khoa học. Quyền tác giả được sinh ra với mục tiêu cốt lõi là bảo vệ các sản phẩm của quá trình hoạt động trí óc đó, là minh chứng cho quá trình vất vả của người thực hiện là các tác giả để từ đó mong muốn các tác giả, những người hoạt động trong lĩnh vực này đóng góp nhiều hơn, cho ra đời nhiều sản phẩm chất lượng hơn. Bởi vậy, sự bảo hộ của quyền tác giả quan trọng không chỉ với về phía những chủ thể được bảo hộ mà có tầm quan trọng đối với một quốc gia bởi sự bảo hộ được pháp luật công nhận là sức mạnh, là vũ khí đại diện cho một quốc gia mà nhờ vào đó mà sự phong phú, việc đóng góp cho nền di sản văn hóa nước nhà được ổn định, phát triển mạnh mẽ. Nền di sản của một quốc gia tượng trưng cho truyền thống, lối sống, văn hóa, những tập tục, kinh nghiệm quý báu từ xa xưa được gìn giữ, hình thành và phát triển nên nhiều giá trị mới, ở đó có sự bài trừ những điều chưa thực sự tốt để tiến bước lên giai đoạn mới, có thêm nhiều giá trị tốt đẹp mới. Ngoài ra, nền di sản văn hóa chính là cốt lõi của đất nước nên nó sẽ tác động tới mọi mặt của đời sống về xã hội, chính trị, kinh tế, giáo dục, đời sống,... điều này được thể hiện thông qua lợi ích thu được từ các giá trị về bản quyền đã đóng góp vào phần vô cùng lớn ở các quốc gia phát triển nền kinh tế nước nhà. Sự đóng góp về kinh tế của việc chuyển nhượng, bán lại ở nền



công nghiệp về bản quyền có thể đạt tới mức hai con số trong tỷ trọng GDP quốc gia và không có dấu hiệu dừng lại ở đó. Tiềm năng của nền công nghiệp bản quyền là vô cùng lớn nên việc khuyến khích sự phát triển của hoạt động trí tuệ cần được đẩy mạnh và hành động tích cực hơn. Sự bùng nổ của thời đại công nghệ 4.0 chính là cơ hội, điều kiện và môi trường cho việc phát triển các hoạt động trí óc về lĩnh vực văn học, nghệ thuật, âm nhạc,... khi mà việc truyền tải đến đông đảo công chúng, từ những đối tượng đại chúng đơn thuần đến những người có sở thích, đam mê đối với lĩnh vực này. Hơn thế nữa, không chỉ trong phạm vi trong nước, những sản phẩm có thể vươn ra xa tới tầm quốc tế, được công chúng trên toàn thế giới biết đến nhanh hơn thông qua các nền tảng trực tuyến, các bài báo, sự giới thiệu, quảng bá,... Thông qua các hoạt động quảng bá, việc phổ biến các sản phẩm với sự đầu tư kỹ lưỡng thì sự bảo hộ của quyền tác giả càng thể hiện được vai trò không thể thiếu của mình.

Quyền tác giả thông thường được hiểu là quyền nhân thân và quyền tài sản đối với tác phẩm của tác giả với điều kiện tác phẩm đó là kết quả của hoạt động sáng tạo trí óc của chính tác giả như là: quyền sao chép đối với tác phẩm và quyền phân phối hay phổ biến tác phẩm đến công chúng thông qua bất kỳ hình thức nào, có thể hiểu là quyền về việc cho phép người khác sử dụng tác phẩm theo những cách thức cụ thể. Đôi khi ở một số trường hợp đặc biệt, tác giả không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả thì khi đó chỉ có các quyền nhân thân không gắn với tài sản. Trên thế giới, hầu hết pháp luật của các quốc gia đối với quyền tác giả đều được phân biệt rất rõ và cụ thể giữa quyền kinh tế và quyền tinh thần vốn là hai loại quyền được hiểu trên khái niệm của hệ thống pháp luật khác khi nói tới quyền tác giả. Những hạn chế nhất định đối với việc quy định tiêu chuẩn bảo hộ và các quyền của quyền tác giả theo quy định pháp luật được đề cập tại Công ước BERNE; khoản 3 Điều 2 Công ước Quyền tác giả toàn cầu (UCC) và Điều 1 Công ước ROME [2], [3], [4].

Các quyền thuộc quyền tác giả gồm các quyền cấu thành nội hàm của quyền tác giả đối với tác phẩm về các phương thức hoặc các khía cạnh khác nhau của việc sử dụng tác phẩm. Điều này đã được quy định rõ trong luật về quyền tác giả sẽ bảo hộ các quyền quan trọng của chủ sở hữu quyền tác giả, mà từ đó cho phép chủ thể sở hữu quyền có thể tự khai thác tác phẩm hoặc có thể cho phép chủ thể khác thực hiện quyền đó. Chủ sở hữu của quyền tác giả được hiểu chung là chủ thể mà quyền tác giả đối với tác phẩm thuộc về người đó. Ở một số luật về quyền tác giả, quyền tác giả có thể được chuyển giao một phần hoặc toàn bộ và người được chuyển giao sẽ trở thành chủ sở hữu một phần hoặc toàn bộ quyền tác giả đã được chuyển giao (khoản 1 Điều 14 bis Công ước BERNE, Công ước Quyền tác giả toàn cầu (UCC). Ngoài ra, còn có các quyền liên quan tới quyền tác giả như là quyền phóng tác hoặc dịch, thuộc nhóm quyền làm tác phẩm phái sinh, có ảnh hưởng trực tiếp tới tác phẩm gốc về sự toàn vẹn và lợi ích kinh tế dựa trên sự khai thác tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào: cải biên, phóng tác, chuyển thể, chuyển ngữ (Điều 1 Công ước BERNE; khoản 2 Điều V Công ước Quyền tác giả Toàn cầu (UCC) [2], [3].

Quyền tác giả (copyright) có thể hiểu là quyền thuộc về tác giả, độc quyền với tác phẩm, bảo hộ cho mối liên hệ giữa tác giả với tác phẩm của mình về các quyền lợi cá nhân và quyền về lợi ích kinh tế. Và quyền này được dùng để bảo vệ các sản phẩm của hoạt động trí óc có tính sáng tạo, tính chất văn hóa hay còn gọi là tác phẩm ở nhiều lĩnh vực như khoa học, văn học, âm nhạc, phim, mỹ thuật,... đến các chương trình truyền thanh. Quyền tác giả không cần phải đăng ký và thuộc về tác giả khi một tác phẩm được lưu trữ trên một phương tiện ít nhất một lần. Mặc dù pháp luật quốc gia mỗi nước quy định về quyền tác giả là khác nhau, song quyền tác giả thường sẽ chỉ được công nhận khi sản phẩm của trí tuệ có tính sáng tạo, có công lao của tác giả (một phần hoặc toàn bộ) và chứng minh được là sản phẩm duy nhất.

### ***1.1.1.2. Nội dung Quyền tác giả***

Chủ thể của quyền tác giả không chỉ bao gồm tác giả mà còn có chủ sở hữu quyền tác giả. Trong nhiều văn bản pháp luật hiện nay của nhiều quốc gia, trên hai hệ thống pháp luật lớn, mặc dù có thể được diễn giải theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn tập trung thể hiện vào hai vấn đề chính là quyền nhân thân và quyền tài sản.

Quyền nhân thân bao gồm quyền nhân thân không gắn với tài sản và quyền nhân thân gắn với tài sản. Trong đó, các quyền nhân thân không gắn với tài sản là những quyền gắn liền với các giá trị nhân thân của tác giả và không thể chuyển giao như là: quyền đặt tên tác phẩm, đứng tên tác phẩm và bảo vệ sự toàn vẹn của nội dung tác phẩm. Vì là quyền nhân thân không được chuyển giao nên thuộc quyền của tác giả (kể cả đồng thời hay không đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả). Các quyền này tồn tại một cách độc lập với quyền tài sản, gắn liền với tác giả kể cả khi quyền sử dụng định đoạt tác phẩm đã được chuyển giao. Vậy nên, các quyền này ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín và danh dự của tác giả. Ngoài ra, các quyền nhân thân không gắn với tài sản được bảo hộ vô thời hạn. Đối với quyền bảo vệ sự toàn vẹn nội dung của tác phẩm, là quyền bảo vệ sự toàn vẹn liên quan đến “nội dung tác phẩm”. Các quyền nhân thân được bảo hộ vô thời hạn vì đó là các quyền quan trọng, song quan trọng nhất vẫn là các quyền nhân thân gắn với tài sản, được hiểu là quyền cho phép hay không cho phép đối tượng khác được sử dụng tác phẩm của tác giả, thể hiện tính độc quyền của quyền tác giả.

Quyền tài sản theo luật định của Việt Nam bao gồm quyền sử dụng và quyền được khai thác tác phẩm dưới các hình thức do pháp luật quy định và chuyển giao các quyền này cho những người khác. Trong đó, chủ sở hữu quyền tác giả được hưởng quyền sử dụng, tác giả được hưởng thù lao, giải thưởng, nhưng đôi khi vẫn có sự thay đổi trong trường hợp tác giả cùng đồng thời là chủ sở hữu quyền tác giả.

Quyền sử dụng bao gồm quyền làm tác phẩm phái sinh là cải biên, chuyển thể; biểu diễn tác phẩm trước công chúng, công bố, phổ biến, trình diễn; sao chép; truyền đạt bằng các phương tiện hữu tuyến hoặc vô tuyến, mạng thông tin điện tử thông qua ghi âm, ghi hình, phát thanh truyền hình; cho thuê tác phẩm. Các quyền này có thể được tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền sử dụng hoặc cho phép người khác thực hiện. Sử dụng một, một số hoặc toàn bộ các quyền nêu trên, những đối tượng sử dụng đều phải xin phép và trả tiền nhuận bút, thù lao, các quyền lợi vật chất khác cho chủ sở hữu quyền tác giả.

Các hành vi sử dụng tác phẩm gồm có sao chép và phân phối, bán tác phẩm; công bố, phổ biến, phát thanh, truyền hình; dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể, tuyển tập, chú giải (làm tác phẩm phái sinh).

- Sao chép và phân phối, bán tác phẩm: hành vi sao chép có thể sao chép toàn bộ hay một phần của tác phẩm. Sao chép khác với trích dẫn bởi trích dẫn là việc sử dụng một phần rất nhỏ của tác phẩm để nhằm nêu bật ý của tác giả và hành vi này không ảnh hưởng tới lợi ích kinh doanh, việc sử dụng tác phẩm và cần nêu nguồn gốc tác phẩm. Còn lại, với các hành vi khác trích dẫn sẽ được coi là sao chép và cần xin phép chủ sở hữu quyền tác giả. Hình thức sao chép có thể bao gồm cả trực tiếp (sao chép trên máy vi tính, lưu trữ đám mây,...) và gián tiếp (sử dụng thiết bị ghi hình, ghi âm,...).

- Công bố, phổ biến, phát thanh, truyền hình: quyền này được hiểu là các hành vi phân phối, truyền phát tác phẩm đến công chúng thông qua truyền tín hiệu vệ tinh hoặc thông qua buổi tổ chức phát sóng,...

- Dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể, tuyển tập, chú giải (làm tác phẩm phái sinh): chủ thể thực hiện các quyền này cần xin phép chủ sở hữu quyền tác giả, bởi những hành vi này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới quyền lợi được hưởng của tác giả.

Ngoại trừ các trường hợp được miễn trừ tại Điều 25 Luật SHTT 2005 sửa đổi và bổ sung năm 2019 hoặc Điều 26 cùng Luật này nhưng phải trả tiền nhuận bút thù lao. Trong các quyền trên, tác phẩm sau khi dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể được coi là những tác phẩm riêng, khác với tác phẩm gốc.

### **1.1.2. Tác phẩm âm nhạc**

Theo luật định, những tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học được bảo hộ bao gồm: tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác; bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác; tác phẩm báo chí; tác phẩm âm nhạc; tác phẩm sân khấu; tác phẩm điện ảnh và tác phẩm được tạo ra theo phương pháp tương tự (sau đây gọi chung là tác phẩm điện ảnh); tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng; tác phẩm nhiếp ảnh; tác phẩm kiến trúc; bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, công trình khoa học; tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian; chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu (Khoản 1 Điều 14 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019).

Như vậy, tác phẩm âm nhạc được coi là một trong những loại hình được pháp luật bảo vệ, song tác phẩm âm nhạc lại khá trừu tượng, mơ hồ và có nhiều cách để hiểu. Vì lẽ đó, cần đưa ra một khái niệm cụ thể cho thể loại tác phẩm này đó là: “ Tác phẩm âm nhạc là tác phẩm được thể hiện dưới dạng nhạc nốt trong bản nhạc hoặc các ký tự âm nhạc khác hoặc được định hình trên bản ghi âm, ghi hình có hoặc không có lời, không phụ thuộc vào việc trình diễn hay không trình diễn.” (Điều 10 Nghị định 22/2018/NĐ-CP).

### **1.1.3. Quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

#### ***1.1.3.1. Môi trường công nghệ số***

Công nghệ số hay còn gọi là chuyển đổi số là khi kho dữ liệu được số hóa, sử dụng các công nghệ mới của nền cách mạng công nghiệp 4.0 như: trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big data), điện toán đám mây (Cloud), chuỗi khối, Internet vạn vật (IoT),... để phân tích dữ liệu, biến đổi và tạo ra giá trị mới. Các công nghệ mới sẽ thay thế con người thực hiện nhiều hoặc một phần của công đoạn, quy trình nào đó của giúp con người tiết kiệm được công sức và thời gian. Ngoài ra, công nghệ số là nguồn tạo ra tài nguyên dữ liệu mới và truyền tải được mọi thứ lên trên không gian mạng, thay đổi lại giao thức trên mạng truyền thống từ nền cách mạng trước.

Công nghệ số mang tính đột phá so với công nghệ thông tin (CNTT). Nếu ứng dụng CNTT là dùng máy tính và phần mềm để viết báo cáo gửi cấp trên thì công nghệ số là không làm báo cáo cấp trên mà thay vào đó là dữ liệu các cấp đã có trong hệ thống có thể trực tiếp truy cập tìm dữ liệu. Hay ứng dụng của cách mạng cũ là sử dụng phần mềm hỗ trợ thực hiện bài giảng, giúp cho bài giảng trở nên hấp dẫn hơn thay vì đơn thuần là trình bày trên bảng thì ở nền cách mạng mới sẽ là thực hiện giảng thông qua video quay sẵn, giáo viên chỉ cần thực hiện công việc quản lý và giải đáp thắc mắc khi có yêu cầu, tiết kiệm được sức lao động song vẫn đảm bảo được tính hiệu quả của công việc.

Trong thời đại mới, khi mà mọi công việc đã được chuyển đổi số, mọi hoạt động thường ngày trước đây bao gồm từ công việc đến các hoạt động sinh hoạt thường ngày đều sẽ thay đổi dựa trên mức độ phát triển của sự chuyển đổi. Sự thay đổi này mặc dù đem lại nhiều lợi ích song vẫn tiềm ẩn những rủi ro, hệ quả xấu nếu những yếu tố tiêu cực tăng lên. Những hệ lụy đó có thể là tệ nạn xã hội, hành vi vi phạm mà

không thể nói trước ở thời điểm thế giới mới bắt đầu có những bước chuyển mình đề tiến tới thời đại mới như hiện nay.

### ***1.1.3.2. Quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số***

Cách mạng công nghệ 4.0 thay đổi bộ mặt và cách thức của hệ thống xã hội thông qua các phương thức từ cơ bản như giao tiếp đến mức vĩ mô hơn là quản lý cả một đất nước. Các khía cạnh từ xã hội, văn hóa và kinh tế được định hình lại làm sao cho phù hợp với tốc độ thay đổi nhanh chóng của nền tảng công nghệ và các công cụ quản lý. Những khái niệm cũ, kinh nghiệm cũ giờ đây đã không còn đúng nữa mà cần đón nhận, suy nghĩ về những gì tân tiến song, về bản chất vẫn phải giữ được nét truyền thống, tinh hoa.

Sự tác động về mọi mặt của môi trường công nghệ số và sự chuyển đổi số hóa khiến kênh giao thức của con người đa dạng hơn, mọi hoạt động đang được số hóa và diễn ra nhanh chóng. Cũng bởi vì sự thay đổi với tốc độ nhanh như thế mà pháp luật nói chung, pháp luật về quyền tác giả nói riêng đã chuẩn bị được những gì, kế hoạch cụ thể ra sao để hoàn thiện, củng cố tính chặt chẽ cho thời đại mới ấy? Không giống với cách luật khác, luật về SHTT thường khó định hình bởi tính chất tài sản vô hình, là thành quả sáng tạo của trí óc để tạo ra những sản phẩm đạt đủ điều kiện bảo hộ. Đây chính là thách thức mà những người quản lý của quốc gia, những người làm luật không chỉ riêng bất kỳ quốc gia nào đều cảm thấy rất khó để trả lời được một câu trả lời cụ thể và chính xác được.

Lợi ích của việc số hóa là thúc đẩy mọi lĩnh vực được triển khai và áp dụng theo phương thức tự động hóa, có nghĩa là việc phổ biến công nghệ, áp dụng các kỹ thuật thành tựu khoa học sẽ diễn ra thường xuyên và được sử dụng một cách hiệu quả nhất. Vậy nên, việc một người thực hiện sản phẩm trí óc và cho ra đời các tác phẩm sẽ dễ

dàng tiếp cận với công chúng hơn bao giờ hết. Điều này còn đúng hơn khi mà tác phẩm đó thuộc các tác phẩm có tính biểu diễn, cảm thụ như phim ảnh, âm nhạc. Việc tiếp cận trở nên tiện lợi, nhanh chóng vì chỉ cần vài thao tác đơn giản với một chiếc điện thoại thông minh, thay thế cho chiếc máy vi tính công kênh không thể di chuyển và còn tiện lợi hơn cả chiếc máy tính xách tay. Tất cả những gì cần phải làm là thực hiện truy cập vào các trang web và tra cứu thông tin cần tìm. Thông qua các nền tảng mạng chuyên cung cấp các sản phẩm nói chung, âm nhạc nói riêng thì tác giả từ đó có thể kiếm phí dựa trên gói dịch vụ cung cấp bởi các nền tảng đó.

Tính tiện ích trong việc đưa các tác phẩm là âm nhạc đến đại chúng và thông qua đó tác giả có thể được khuyến khích cho ra đời những sản phẩm chất lượng hơn, đóng góp cho nền văn hóa, đồng thời đạt được lợi ích kinh tế. Nhưng đồng thời, tính tiện ích và lợi ích kinh tế đó lại là động cơ cho những đối tượng xấu thực hiện hành vi của mình. Quyền tác giả trong môi trường công nghệ số vẫn luôn nằm trong vùng nguy hiểm và hiện trạng xấu gây ảnh hưởng đến quyền này chưa bao giờ có dấu hiệu ngừng lại, thậm chí còn ra tăng mỗi ngày. Bởi vậy nên, các cấp lãnh đạo, các tổ chức, các Bộ, ngành đoàn thể cần thiết chặt quản lý trong việc bảo hộ quyền tác giả nhất là với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số. Bảo hộ quyền tác giả chính là bảo hộ nền văn hóa nước nhà được bền vững mà còn để phát triển cho thế hệ sau.

Có thể nói, bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số là hoạt động Nhà nước ban hành các quy phạm pháp luật là cơ sở pháp lý để xác lập, công nhận và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp cho tác giả và chủ sở hữu quyền tác giả là các tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm là sản phẩm của hoạt động trí tuệ trong môi trường công nghệ số. Ở đó, các quy phạm pháp luật mang các nội dung về công nhận và xác lập về quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc như là quản lý, sử dụng, khai thác và bảo vệ đồng thời ngăn chặn các hành vi vi phạm các quyền này.



## **1.2. PHÁP LUẬT QUỐC TẾ**

### **1.2.1. Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật (1886)**

Công ước Berne là điều ước quốc tế đa phương đầu tiên về lĩnh vực quyền tác giả được ký ngày 9/9/1886 tại thủ đô Berne của Thụy Sĩ. Công ước đã được thực hiện chỉnh sửa nhiều lần để phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ đối với lĩnh vực này. Theo công ước Berne, quyền tác giả được thiết lập tự động, không cần phải đăng ký, không cần phải viết trong thông báo quyền tác giả. Ngoài ra, các nước thành viên đã tham gia công ước sẽ không được đặt ra các thủ tục hành chính sách nhiều tác giả được hưởng tác quyền (Các quốc gia thành viên vẫn có quyền đặt ra các luật riêng cho tác giả tại quốc gia của mình và các quốc gia không phải thành viên). Cho đến nay, đã có 157 quốc gia đã ký Công ước Berne, Việt Nam gia nhập vào ngày 26 tháng 10 năm 2004. Công ước Berne được quản lý bởi Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (World Intellectual Property Organization – WIPO). Gần như tất cả các quốc gia là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) tuân thủ hầu hết các điều khoản của công ước này.

Công ước Berne bảo hộ tác phẩm suốt cuộc đời tác giả và 50 năm sau khi tác giả mất. Tuy nhiên các quốc gia thành viên được phép thời hạn bảo hộ dựa trên luật hiện hành ở nước thành viên đó, điển hình là Cộng đồng Châu Âu (1993) hay Hoa Kỳ đã gia hạn thời gian bảo hộ trong Đạo luật kéo dài bản quyền Sonny Bono năm 1998. Đối với các tác phẩm điện ảnh, các quốc gia thành viên Liên hiệp có thể quy định thời gian bảo hộ chấm dứt 50 năm sau khi tác phẩm được phổ cập đến quần chúng với sự đồng ý của tác giả, hoặc không có sự phổ cập trong vòng 50 năm tính từ ngày thực hiện tác phẩm thì thời gian bảo hộ chấm dứt 50 năm sau khi tác phẩm được thực hiện. Ngoài ra, đối với các quốc gia đang phát triển, Công ước có các quy định ưu đãi, miễn trừ về quyền dịch thuật và quyền làm bảo sao đối với một số loại tác phẩm và theo các điều kiện cụ thể.

Công ước Berne đặt ra ba nguyên tắc cơ bản để bảo hộ cho các loại tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học, bất kỳ được biểu hiện dưới phương thức hay hình thức nào, kể cả trong môi trường công nghệ số:

- Nguyên tắc đối xử quốc gia là nguyên tắc đặt ra cho các quốc gia thành viên thực hiện bảo hộ tác phẩm có nguồn gốc từ các quốc gia thành viên Công ước, tương tự như sự bảo hộ tác phẩm của công dân quốc gia mình. Nguyên tắc này đặt ra sự bình đẳng trong việc đối xử công dân, pháp nhân các quốc gia thành viên.

- Nguyên tắc bảo hộ đương nhiên là sự bảo hộ không lệ thuộc vào bất kỳ hình thức nào như: thủ tục đăng kí cấp giấy chứng nhận, việc nộp lưu chiểu hoặc các thủ tục tương tự.

- Nguyên tắc bảo hộ độc lập là nguyên tắc nêu yêu cầu cho các quốc gia thành viên bảo hộ để công dân và các pháp nhân được hưởng và thực thi các quyền được cấp theo Công ước là độc lập với những gì được hưởng tại nước xuất xứ của tác phẩm [2].

Các quyền được Công ước Berne bảo hộ là các quyền sao chép, phân phối, dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể, biểu diễn công cộng, kể lại trước công chúng, phát sóng, truyền thông, bán lại tác phẩm nghệ thuật gốc.

### **1.2.2. Hiệp ước của WIPO về quyền tác giả (WIPO Copyright Treaty - WCT) (1996)**

Hiệp ước của WIPO về quyền tác giả được Hội nghị ngoại giao của WIPO thông qua ngày 20/12/1996 tại Geneva có hiệu lực từ ngày 6/3/2002. Hiệp ước có 25 điều và các điều khoản của Công ước Berne được dẫn chiếu trong Hiệp ước. Đến nay, có 88 quốc gia tham gia và Việt Nam đã ký văn kiện gia nhập vào ngày 17/11/2021.

Hiệp ước WCT ra đời thể hiện nhu cầu cấp thiết về việc bảo hộ quyền tác giả trước sự phát triển không ngừng và vượt bậc của khoa học công nghệ. Mặc dù Công ước Berne được ký kết năm 1886 cho đến nay, đã được sửa đổi nhiều lần để có thể phù hợp, giải quyết được những vấn đề phát sinh mới vì tốc độ phát triển của công nghệ nhưng lần sửa gần nhất cũng đã cách thời điểm ra đời WCT một phần tư thế kỷ. Cũng trong thời gian đó, những phát triển công nghệ mới được phát triển hàng loạt, điều đó đã thúc đẩy sự cần thiết đưa ra những quy định mới và xác định rõ nội dung của các quy định hiện có nhằm đặt ra các giải pháp thỏa đáng cho các vấn đề nảy sinh do sự phát triển mới của xã hội, kinh tế, văn hóa và công nghệ.

Để khắc phục những thiếu sót này, Hội nghị ngoại giao WIPO đã thông qua hai hiệp ước, Hiệp ước bản quyền WIPO (WCT) và Hiệp ước về bảo hộ sản phẩm ghi âm và trình diễn (WPPT). Ngoài Công ước Berne, WCT không liên quan tới bất kỳ điều ước quốc tế nào khác trong lĩnh vực SHTT, kể cả TRIPS, cũng như nó không được mâu thuẫn với bất kỳ công ước nào khác trong cùng lĩnh vực.

Hiệp ước đề cập đến hai vấn đề cần được bảo vệ bởi bản quyền là các chương trình máy tính (computer programs) và tổng hợp dữ liệu hoặc tài liệu khác (cơ sở dữ liệu – database). Hiệp ước quy định bảo hộ sự thể hiện của các tác phẩm chứ không bảo hộ cho bản thân ý tưởng, thủ tục, phương thức hoạt động hoặc các khái niệm toán học... Đối với các loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả, hiệp ước WIPO cũng lưu ý hai vấn đề là không phân biệt cách thức và hình thức thể hiện chúng và các dữ liệu hoặc tư liệu khác được sưu tập dưới bất kỳ hình thức nào mà tạo nên những sản phẩm của sáng tạo trí tuệ thì được bảo hộ. Sự bảo hộ không dành cho bản thân dữ liệu, tư liệu và không làm phương hại đến bất kỳ quyền tác giả nào đang tồn tại đối với dữ liệu hoặc tư liệu trong sưu tập đó. Thời gian bảo hộ từ 50 năm trở lên đối với bất kỳ loại công trình nào.

Ngoài các quyền được Công ước Berne công nhận và bảo hộ thì đối với các quyền bảo hộ mà tác giả được hưởng còn được trao thêm ba quyền tại Hiệp ước:

- Quyền phân phối là quyền cho phép cung cấp cho công chúng bản gốc và bản sao của tác phẩm thông qua hình thức bán hoặc chuyển giao quyền sở hữu khác.

- Quyền cho thuê là quyền cho phép công chúng cho thuê thương mại bản gốc và bản sao đối với chương trình máy tính, các tác phẩm điện ảnh và các tác phẩm được thể hiện trong bản ghi âm được quy định trong luật quốc gia của các Bên ký kết.

- Quyền truyền đạt tới công chúng là quyền cho phép mọi thông tin liên lạc tới công chúng, bằng phương tiện hữu tuyến hoặc vô tuyến bao gồm “việc cung cấp cho công chúng tác phẩm theo cách mà các thành viên của công chúng có thể tiếp cận tác phẩm từ một nơi và tại một thời điểm do họ chọn”. Biểu thức được trích dẫn bao gồm cả giao tiếp theo yêu cầu và tương tác thông qua Internet.

### **1.2.3. Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS) (1996)**

Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ hay Hiệp định TRIPS được ký kết vào ngày 15/04/1994 nhưng đến ngày 01/01/1996 sau khi kết thúc vòng đàm phán Uruguay trong khuôn khổ Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT). Hiệp định TRIPS là Phụ lục 1C của Thỏa thuận Thiết lập Tổ chức WTO và có hiệu lực bắt buộc đối với tất cả Thành viên WTO. Hiệp định là một trong những trụ cột quan trọng nhất và bảo hộ sở hữu trí tuệ và là một phần không thể thiếu của hệ thương mại đa phương của WTO. Hiệp định này là những đạo luật liên quan giữa Công ước Berne và WTO. Gia nhập WTO, Việt Nam cam kết thực hiện đầy đủ Hiệp định về các khía cạnh của quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại (TRIPS).

Hiệp định TRIPS thiết lập ba nguyên tắc quan trọng là nguyên tắc đối xử quốc gia, nguyên tắc đối xử tối huệ quốc và nguyên tắc minh bạch, trong đó, hai nguyên tắc đầu nhằm giải quyết các vấn đề liên quan tới phạm vi, sử dụng và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại trong Hiệp định và nguyên tắc thứ ba để duy trì tính ổn định, công khai và dự báo.

- Nguyên tắc đối xử quốc gia là nguyên tắc cơ bản được đề cập đến trong hầu hết các điều ước quốc tế liên quan đến SHTT. Hiệp định yêu cầu mỗi nước thành viên WTO dành sự bảo hộ cho công dân các nước thành viên khác “không kém thiện chí hơn” sự bảo hộ dành cho công dân nước mình, tức là, bất kể mức độ bảo hộ một nước thành viên dành cho công dân nước mình, nước này buộc phải áp dụng tiêu chuẩn bảo hộ tối thiểu do Hiệp định thiết lập cho công dân của các nước thành viên khác. Tuy nhiên, trong trường hợp mức độ bảo hộ của nước thành viên đó thấp hơn hoặc ngang bằng với mức độ bảo hộ của Hiệp định thì nước thành viên đó có thể giới hạn mức độ bảo hộ cho công dân của nước thành viên theo tiêu chuẩn bảo hộ của Hiệp định. Ngược lại, nếu mức độ bảo hộ cao hơn thì nước thành viên đó phải dành mức độ cao tương tự đối với công dân nước thành viên khác. Như vậy, mục đích của nguyên tắc này là không phân biệt đối xử giữa công dân nước thành viên với công dân nước sở tại (các ngoại lệ quy định tại khoản 2 Điều 3 Hiệp định TRIPS).

- Nguyên tắc đối xử tối huệ quốc là một nguyên tắc hoàn toàn mới trong lĩnh vực SHTT ở mức độ đa phương. Nguyên tắc yêu cầu một nước thành viên không được phân biệt đối xử giữa công dân của hai nước thành viên khác, được quy định tại Điều 4 Hiệp định TRIPS đòi hỏi các nước thành viên của WTO dành sự bảo hộ “lập tức và vô điều kiện” dành “ưu tiên, chiếu cố, đặc quyền hoặc miễn trừ” cho “công dân của bất kỳ nước thành viên nào khác” như sự bảo hộ dành cho công dân của mình. Đây không phải là một nguyên tắc truyền thống trong lĩnh vực SHTT, nguyên tắc đối xử tối huệ quốc được đưa bởi đây là Hiệp định về các khía cạnh liên

quan đến thương mại của SHTT và thể hiện sự cao độ trong việc gắn kết của hai lĩnh vực thương mại và SHTT (các ngoại lệ được quy định tại Điều 4 Hiệp định TRIPS).

- Nguyên tắc minh bạch được quy định tại Điều 63 của Hiệp định TRIPS, yêu cầu các nước là thành viên WTO công bố các nguyên tắc liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ. Trong Điều 63, nghĩa vụ công bố này được thực hiện qua ba phương thức là công bố chính thức (khoản 1); thông báo cho Hội đồng TRIPS (khoản 2) và yêu cầu nước thành viên khác cung cấp thông tin và cho phép tiếp cận thông tin (khoản 3). Mục đích của nguyên tắc này là “giúp cho chính phủ và các chủ thể khác được thông báo về khả năng thay đổi của pháp luật sở hữu trí tuệ của nước thành viên nhằm góp phần đảm bảo môi trường pháp lý ổn định và có thể dự báo được” (các ngoại lệ được quy định tại khoản 4 Điều này).

#### **1.2.4. Công ước toàn cầu về bản quyền UCC**

Công ước toàn cầu về bản quyền được thông qua năm 1952, tại Geneva, Thụy Sĩ, là một trong hai công ước quốc tế chính bảo vệ bản quyền bên cạnh Công ước Berne. Công ước toàn cầu về bản quyền được Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO) phát triển để thay thế cho Công ước Berne cho những quốc gia không đồng ý với các khía cạnh của Công ước Berne, nhưng vẫn muốn tham gia vào một số hình thức bảo vệ bản quyền đa phương gồm Mỹ và các nước Mỹ La tinh. Công ước này giúp cho các tác phẩm từ các nước thành viên của Công ước Berne có thể được bảo hộ ngay cả khi những nước yêu cầu thủ tục bảo hộ, miễn là các nước thành viên cho biết ký hiệu quyền tác giả ©, tên của chủ sở hữu quyền tác giả và năm xuất bản lần đầu. Ngoài ra, Công ước thiết lập hai nguyên tắc đối xử quốc gia và không hồi tố. Các quốc gia Công ước Berne cũng trở thành thành viên của UCC, do đó bản quyền của họ sẽ tồn tại ở các quốc gia không có Berne.

### **1.3. PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

#### **1.3.1. Đối tượng bảo hộ quyền tác giả - tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

##### ***1.3.1.1. Đối tượng bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số***

Quyền tác giả là một khái niệm trừu tượng. Nếu hiểu theo nghĩa rộng, quyền tác giả được hiểu là một hình thức khái niệm được pháp luật quy định gồm có hệ thống các quy phạm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để thực hiện điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong suốt quá trình sáng tạo, sử dụng và định đoạt tác phẩm trong các lĩnh vực như văn học, khoa học và nghệ thuật. Nếu hiểu theo nghĩa hẹp, quyền tác giả chính là những quyền dân sự của chủ thể trong việc sáng tạo, sử dụng và định đoạt tác phẩm trong các lĩnh vực văn học, khoa học và nghệ thuật. Pháp luật hiện hành quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019: “Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu.”

Đề cập tới đối tượng bảo hộ của quyền tác giả trong môi trường công nghệ số tức là đề cập tới đối tượng bảo hộ của quyền tác giả thông thường. Các đối tượng bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số chủ yếu ở ba lĩnh vực là tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học được bảo hộ (khoản 1 Điều 14 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019), gồm có:

- Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác (chữ nổi cho người khiếm thị, ký hiệu tốc ký và các ký hiệu tương tự khác mà các đối tượng tiếp cận có thể sao chép được bằng nhiều hình thức khác nhau);

- Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác là loại hình tác phẩm thể hiện bằng ngôn ngữ nói và phải được định hình dưới một hình thức vật chất nhất định;

- Tác phẩm báo chí bao gồm các thể loại như phóng sự, ghi nhanh, tường thuật, phỏng vấn, phản ánh, điều tra, bình luận, xã luận, chuyên luận, ký báo chí và các thể loại báo chí khác nhằm đăng, phát trên báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử hoặc phương tiện khác;

- Tác phẩm âm nhạc là tác phẩm được thể hiện dưới dạng nốt trong bản nhạc hoặc các ký tự âm nhạc khác có hoặc không có lời, không phụ thuộc vào việc trình diễn hay không trình diễn;

- Tác phẩm sân khấu là tác phẩm thuộc các loại hình nghệ thuật biểu diễn bao gồm kịch (kịch nói, nhạc vũ kịch, ca kịch, kịch câm), xiếc, múa, múa rối và các loại hình tác phẩm sân khấu khác;

- Tác phẩm điện ảnh và tác phẩm được tạo ra theo phương pháp tương tự là những tác phẩm được hợp thành bằng hàng loạt hình ảnh liên tiếp tạo nên hiệu ứng chuyển động kèm theo hoặc không kèm theo âm thanh, được thể hiện trên một chất liệu nhất định và có thể phân phối, truyền đạt tới công chúng bằng các thiết bị kỹ thuật, công nghệ, bao gồm loại hình phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình và các loại hình tương tự khác;

- Tác phẩm tạo hình là tác phẩm được thể hiện bởi đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục như: hội họa đồ họa, điêu khắc, nghệ thuật sắp đặt và các hình thức thể hiện tương tự, tồn tại dưới dạng độc bản. Riêng đối với loại hình đồ họa, có thể được thể hiện tới phiên bản thứ 50, được đánh số thứ tự có chữ ký của tác giả;

- Tác phẩm mỹ thuật ứng dụng là tác phẩm được thể hiện bởi đường nét, màu sắc, hình khối, bố cục với tính năng hữu ích có thể gắn liền với một đồ vật hữu ích, được sản xuất hàng loạt bằng tay hoặc bằng máy như: biểu tượng, hàng thủ công mỹ nghệ, hình thức thể hiện trên sản phẩm, bao bì sản phẩm;



- Tác phẩm nhiếp ảnh là tác phẩm thể hiện hình ảnh của thể giới khách quan trên vật liệu bắt sáng hoặc trên phương tiện mà hình ảnh được tạo ra hay có thể được tạo ra bằng bất cứ phương pháp kỹ thuật nào (hóa học, điện tử hoặc phương pháp khác);

- Tác phẩm kiến trúc là các bản vẽ thiết kế dưới bất kỳ hình thức nào thể hiện được ý tưởng sáng tạo về ngôi nhà, công trình xây dựng, quy hoạch không gian (quy hoạch xây dựng) đã hoặc chưa xây dựng. Tác phẩm kiến trúc bao gồm các bản vẽ thiết kế về mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt, phối cảnh, thể hiện ý tưởng sáng tạo về ngôi nhà, công trình, tổ hợp công trình kiến trúc, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan của một vùng, một đô thị, hệ thống đô thị, khu chức năng đô thị, khu dân cư nông thôn. Đối với mô hình, sa bàn về ngôi nhà, công trình xây dựng hoặc quy hoạch không gian được coi là tác phẩm kiến trúc độc lập;

- Bản họa đồ, sơ đồ, bản vẽ bao gồm họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ có liên quan đến địa hình, công trình khoa học và kiến trúc;

- Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian là các sáng tạo tập thể trên nền tảng truyền thống của một nhóm hoặc các cá nhân nhằm phản ánh khát vọng của cộng đồng, thể hiện tương xứng đặc điểm văn hóa – xã hội của họ, các tiêu chuẩn và giá trị được lưu truyền bằng âm mô phỏng hoặc bằng cách khác. Tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian bao gồm truyện, thơ, câu đối, điệu hát, làn điệu âm nhạc, điệu múa, điệu khắc, nhạc cụ, hình mẫu kiến trúc và các loại hình nghệ thuật khác được thể hiện dưới bất kỳ hình thức vật chất nào;

- Chương trình máy tính là tập hợp các chỉ dẫn được thể hiện dưới dạng các lệnh, các mã lược đồ hoặc bất kỳ dạng nào khác, khi gắn vào một phương tiện nào mà máy tính đọc được, có khả năng làm cho máy tính thực hiện được một công việc hoặc đạt được một kết quả cụ thể. Chương trình máy tính được bảo hộ như tác phẩm

văn học dù được thể hiện dưới dạng mã nguồn hay mã máy. Mã nguồn được hiểu trong tin học là một dãy các câu lệnh được viết bằng một ngôn ngữ lập trình và thường được lưu trong một hoặc một vài tệp văn bản hoặc có thể được in trong sách. Thuật ngữ này thường được dùng trong ngữ cảnh của một phần mềm máy tính. Mã nguồn của một chương trình máy tính là một tập các tệp có thể chuyển đổi được từ dạng con người có thể đọc sang dạng máy có thể thực hiện. Mã nguồn được dịch sang dạng tệp mã máy tương ứng với một kiến trúc máy tính cụ thể bởi một trình biên dịch, cũng có thể được thực hiện thẳng với sự trợ giúp của một trình thông dịch;

- Suu tập dữ liệu là tập hợp có tính sáng tạo thể hiện ở sự tuyển chọn, sắp xếp các tư liệu dưới dạng điện tử hoặc dạng khác. Việc bảo hộ quyền tác giả đối với suu tập dữ liệu không bao hàm chính các tư liệu đó, không gây phương hại đến quyền tác giả của chính tư liệu đó.

Quyền tác giả bảo hộ cho các đối tượng về hình thức sáng tạo, không bảo hộ cho nội dung sáng tạo. Mặc dù bảo hộ cho hình thức của ý tưởng sáng tạo song, nếu hình thức thể hiện một ý tưởng trùng với nội dung ý tưởng đó, thì hình thức cũng không được bảo hộ. Bởi vậy, quyền tác giả phát sinh khi tác phẩm được thể hiện dưới một hình thức vật chất nhất định.

Đặc biệt, quyền tác giả đối với tác phẩm phái sinh cũng có thể được công nhận. Tác phẩm phái sinh là tác phẩm kế thừa các tác phẩm đã có, đã tồn tại từ trước đó trong các lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học. Trong luật hiện hành, tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 và Điều 24 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019 chính là minh chứng cho việc tác phẩm phái sinh được bảo hộ quyền tác giả khi đạt được các yêu cầu cụ thể được quy định rõ trong mỗi Điều. Tác phẩm phái sinh sẽ được bảo hộ như một đối tượng của quyền tác giả nếu đáp ứng được những yêu cầu là: được hình thành trên cơ sở một hay nhiều tác phẩm đã tồn tại (còn hoặc hết thời hạn

bảo hộ quyền tác giả), các tác phẩm gốc yêu cầu phải là mà tác phẩm phái sinh được tạo nên từ nó mà không phải là tác phẩm hỗ trợ trong quá trình sáng tạo (ví dụ như từ điển) và không gây phương hại đến quyền tác giả. Ngoài ra, tác phẩm phái sinh phải đảm bảo được tính nguyên gốc, phải mang được dấu ấn sáng tạo của tác giả.

Tác phẩm phái sinh được thể hiện dưới các dạng là: tác phẩm dịch; tác phẩm chuyển thể (tác phẩm được hình thành từ tác phẩm văn học thành kịch bản sân khấu hoặc điện ảnh, từ sân khấu thành điện ảnh hoặc ngược lại); tác phẩm sưu tập; tác phẩm tuyển chọn; tác phẩm hợp tuyển, tác phẩm cải biên; tác phẩm biên soạn, chú giải; tác phẩm phóng tác;...

Tuy nhiên, vẫn có các đối tượng ngoại lệ, đó là các đối tượng không thuộc phạm vi bảo hộ của quyền tác giả là: tin tức thời sự thuần túy đưa tin; văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, văn bản khác thuộc lĩnh vực tư pháp và bản dịch chính thức của văn bản đó; quy trình, hệ thống, phương pháp hoạt động, khái niệm, nguyên lý, số liệu (Điều 15 Luật SHTT 2005 sửa đổi và bổ sung năm 2019).

#### ***1.3.1.2. Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số***

Tác phẩm âm nhạc là một trong các loại hình được bảo hộ theo luật hiện hành, cụ thể được quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 14 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019. Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số về bản chất vẫn là việc bảo hộ một loại hình của tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc lại trở nên quan trọng và cấp thiết hơn khi nói đến môi trường công nghệ số. Trong sự chuyển giao thời đại mới, sự tân tiến của công nghệ đủ sức tạo nên ảnh hưởng vô cùng lớn đối với vấn đề về bảo hộ cũng như ngăn chặn được các hành vi xấu gây phương hại đến quyền tác giả.

Tác phẩm âm nhạc được định nghĩa: “là tác phẩm được thể hiện dưới dạng nhạc nốt trong bản nhạc hoặc các ký tự âm nhạc khác hoặc được định hình trên bản ghi âm, ghi hình đó có hoặc không có lời, không phụ thuộc vào việc trình diễn hay không trình diễn” (Điều 10 Nghị định 22/2018/NĐ-CP). Trong môi trường công nghệ số, định nghĩa ấy vẫn không đúng và không thay đổi về bản chất định hình nên một tác phẩm âm nhạc. Tuy nhiên, về cách thức lưu trữ, phương thức tiếp cận đã có sự thay đổi rõ rệt, từ những chiếc băng, đĩa thu âm đã được thay đổi lưu trữ ở trên máy vi tính, thẻ nhớ rồi đến điện toán đám mây tân tiến hoặc có thể nghe trực tiếp trên các nền tảng số với một thiết bị có thể kết nối internet.

Về cơ bản, quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số vẫn liên quan đến hai quyền là quyền nhân thân và quyền tài sản. Các quyền liên quan đến quyền nhân thân và quyền tài sản vẫn sẽ được bảo hộ trong môi trường công nghệ số nhưng cần có sự thiết chặt hơn bởi việc tạo nên các bản sao chép là việc cực kỳ đơn giản đối với mức độ hiện đại của công nghệ như hiện nay. Nếu không được thiết chặt ở cơ chế quản lý thì ảnh hưởng của các hành vi xâm phạm quyền tác giả sẽ rất khó lường, gây phương hại rất lớn tới chủ thể của quyền tác giả.

### **1.3.2. Chủ thể của quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

Chủ thể của quyền tác giả nói chung hay chủ thể của quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số vốn là một khái niệm duy nhất. Theo luật hiện hành, khoản 2 Điều 4 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019 quy định: “Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu” và tại khoản 1 Điều 13 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019 cũng đã chỉ ra rằng: “Tổ chức, cá nhân có tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả gồm người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm và chủ sở hữu quyền tác giả...”. Như vậy, chủ thể của quyền tác giả nói chung hay chủ thể của quyền tác giả đối với tác phẩm âm

nhạc có thể là cá nhân hoặc tổ chức. Trong pháp luật, các đối tượng cá nhân, tổ chức này được gọi là tác giả đối và chủ sở hữu quyền tác giả, đây là các chủ thể của quyền tác giả được pháp luật công nhận và bảo hộ.

Ngoài ra, pháp luật Việt Nam cũng mở rộng và công nhận các tác phẩm của cá nhân, tổ chức tuân thủ theo các điều ước, hiệp ước đã tham gia. Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả sẽ được bảo hộ nếu: tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được công bố lần đầu tiên tại Việt Nam mà chưa được công bố ở bất kỳ nước nào hoặc được công bố đồng thời tại Việt Nam trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày tác phẩm đó được công bố lần đầu tiên ở nước khác và tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được bảo hộ tại Việt Nam theo điều ước quốc tế về quyền tác giả mà Việt Nam đã ký kết (khoản 2 Điều 13 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019).

#### ***1.3.2.1. Tác giả***

Tác giả là người trực tiếp tạo ra tác phẩm văn học nghệ thuật hay nói cách khác là người tạo ra thành quả sau quá trình lao động trí óc. Các tác phẩm được tạo ra bởi việc sử dụng không chỉ cách thức thể hiện qua ngôn ngữ, ký tự, biểu tượng, ký hiệu, dấu hiệu, đường nét, hình khối, màu sắc, âm thanh, hình ảnh và còn đa dạng cách thức hơn thế. Các tác phẩm được sáng tác sẽ mang được dấu ấn cá nhân của tác giả, mỗi một tác phẩm có thể khác nhau nhưng chung một tác giả sẽ giống như một người cha, người mẹ có nhiều đứa con mà vẫn thể hiện được tinh thần của người thực hiện trên đó. Đồng thời, dấu ấn của mỗi người tác giả, người thực hiện sẽ là khác nhau, không thể lẫn lộn được, tồn tại vĩnh viễn.

Tuy nhiên, để thỏa mãn các điều kiện để một tác giả được công nhận với tác phẩm cần đạt được các tiêu chí như: thể hiện được tính duy nhất (độc nhất) của tác phẩm; tác phẩm được định hình dưới dạng nhất định và đảm bảo được về phạm vi

chủ thể. Tiêu chí đầu tiên, tiêu chí đảm bảo được tính duy nhất hay độc nhất của tác phẩm là việc chứng minh được tác phẩm là tác phẩm gốc, sự sáng tạo là của chính tác giả, không có hành vi sao chép dù toàn bộ hay chỉ một phần nào đó từ những sáng tạo, sản phẩm, tác phẩm đã có từ trước. Đối với các tác phẩm phái sinh được tạo nên từ sản phẩm gốc thì tính duy nhất, độc nhất cũng như cách sáng tạo của người làm tác phẩm phái sinh được thể hiện qua cách thực hiện mang sự sáng tạo về phương pháp thực hiện có sự khác biệt so với các tác phẩm phái sinh khác. Hiểu một cách cụ thể là tác phẩm phái sinh đó phải thể hiện được sự sáng tạo có sự khác so với tác phẩm gốc về cách thức thể hiện và không có sự sao chép từ các tác phẩm cũng là tác phẩm phái sinh của tác phẩm gốc đó. Quan trọng nhất là tác phẩm đó không được gây phương hại đến quyền tác giả đối với tác phẩm gốc (khoản 2 Điều 14 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019). Tiêu chí thứ hai là tiêu chí về định hình tác phẩm dưới dạng vật chất nhất định thể hiện vai trò, ý nghĩa quan trọng trọng trong việc xác lập quyền tác giả đối với tác phẩm. Mặc dù vậy, hình thức định hình không bị giới hạn, pháp luật khuyến khích, không hạn chế về phương thức sáng tạo, đã quy định “tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào.” (khoản 7 Điều 4 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019). Cuối cùng, tiêu chí thứ ba là phạm vi chủ thể là tiêu chí có vai trò cốt lõi vì nó xác định tác phẩm có thuộc phạm vi được bảo hộ tại lãnh thổ Việt Nam hay là không. Tiêu chí này thường được hiểu theo hướng là tiêu chí về quốc tịch hay phạm vi lãnh thổ mang tính chất tuyệt đối, được xây dựng trên cơ sở của Luật quốc tịch, xác định nơi công bố tác phẩm. Hiện nay, tiêu chí này được giảm bớt sự hạn chế nhờ có nhiều điều ước, công ước hay hiệp ước quốc tế, đã mở rộng hơn về việc xác định nơi công bố, song, việc xác định nơi công bố vẫn luôn có vai trò quan trọng trong việc xác lập quyền bảo hộ đối với tác phẩm và công dân của các quốc gia là thành viên của công ước quốc tế sẽ bị ảnh hưởng bởi nguyên tắc có đi có

lại để công dân nước mình vẫn được hưởng quyền bảo hộ bình đẳng như công dân nước sở tại.

Pháp luật về quyền tác giả theo luật hiện hành của Việt Nam đã quy định chỉ có cá nhân mới có thể là tác giả, tại Điều 8 Nghị định 100/2006/NĐ-CP:

“1. Tác giả là người trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học bao gồm:

- a. Cá nhân Việt Nam có tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả;
- b. Cá nhân nước ngoài có tác phẩm được sáng tạo và thể hiện dưới hình thức vật chất nhất định tại Việt Nam;
- c. Cá nhân nước ngoài có tác phẩm được công bố lần đầu tiên tại Việt Nam;
- d. Cá nhân nước ngoài có tác phẩm được bảo hộ tại Việt Nam theo Điều ước quốc tế về quyền tác giả mà Việt Nam là thành viên.

2. Tổ chức, cá nhân làm công việc hỗ trợ, góp ý kiến hoặc cung cấp tư liệu cho người khác sáng tạo ra tác phẩm không được công nhận là tác giả.”

Ngoài ra, trường hợp tác phẩm có đồng tác giả, đồng tác giả theo quy định hiện hành là “Đồng tác giả là những tác giả cùng trực tiếp sáng tạo ra một phần hoặc toàn bộ tác phẩm văn học, nghệ thuật và khoa học.” (khoản 2 Điều 6 Nghị định 22/2018/NĐ-CP). Pháp luật Việt Nam quy định các trường hợp có từ hai tác giả trở lên cùng thực hiện sáng tạo nên tác phẩm thì được coi là các đồng tác giả của tác phẩm đó. Việc quy định như trên điều chỉnh quan hệ giữa các đồng tác giả về vấn đề quyền tài sản của tác phẩm khi: tác phẩm được coi là đồng sở hữu duy nhất hay tác phẩm được coi là đồng sở hữu chung theo phần. Đối với trường hợp có phần riêng biệt có thể tách ra sử dụng độc lập, nếu không làm phương hại đến phần của các đồng tác giả thì có các quyền quy định tại Điều 19 và Điều 20 Luật SHTT (khoản 2 Điều

38 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019). Mặc dù, quy định rất rõ ràng nhưng quy định như vậy chỉ điều chỉnh được vấn đề về quyền tài sản mà không thể điều chỉnh được quyền nhân thân đối với tác phẩm ở một số trường hợp, đây là hạn chế cần được xem xét, bổ sung kịp thời.

#### ***1.3.2.2. Chủ sở hữu quyền tác giả***

Chủ sở hữu quyền tác giả hiểu đơn giản là chủ thể mà quyền tác giả đối với tác phẩm thuộc về chủ thể đó. Luật hiện hành quy định về chủ sở hữu là tổ chức, cá nhân nắm giữ một, một số hoặc toàn bộ các quyền tài sản, quyền công bố tác phẩm (Điều 36 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019). Chủ sở hữu nguyên thủy của quyền tác giả là tác giả, người chiếm hữu quyền tác giả theo luật dựa trên cơ sở sáng tạo ra tác phẩm, tuy nhiên chủ sở hữu quyền tác giả có thể đồng thời là tác giả hoặc không đồng thời là tác giả. Pháp luật Việt Nam cũng quy định chủ thể quyền sở hữu trí tuệ là chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, theo đó, chủ sở hữu quyền tác giả là chủ thể quyền tác giả hoặc tổ chức, cá nhân được chủ thể này chuyển giao một, một số hoặc có thể là toàn bộ các quyền tài sản, quyền công bố tác phẩm.

Chủ sở hữu quyền tác giả được pháp luật quy định phân loại ra theo từng đối tượng chủ thể tại các điều từ Điều 37 đến Điều 42 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019 như sau:

a) Tác giả (đồng tác giả): là chủ thể sở hữu quyền tác giả trong trường hợp sử dụng thời gian, tài chính, cơ sở vật chất – kỹ thuật của mình để sáng tạo ra tác phẩm. Đối với trường hợp đồng tác giả, nếu có phần riêng biệt có thể tách ra sử dụng độc lập mà không là phương hại đến phần của các đồng tác giả khác thì có các quyền đối với phần riêng biệt đó.



b) Tổ chức, cá nhân giao nhiệm vụ cho tác giả hoặc giao kết hợp đồng với tác giả: tác giả trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm có thể do nhiệm vụ hoặc theo sự giao kết hợp đồng với các chủ thể khác và tổ chức, cá nhân này có quyền tài sản và quyền công bố hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm theo luật hiện hành. Căn cứ phát sinh quyền sở hữu quyền tác giả của các đối tượng chủ thể này không phải là dựa trên cơ sở chiếm hữu nguyên thủy quyền tác giả mà dựa trên cơ sở luật định. Việc danh cho các đối tượng chủ thể này tư cách trở thành chủ sở hữu quyền là để khuyến khích sự đầu tư tài chính và tạo điều kiện vật chất khác cho hoạt động sáng tạo. Hoạt động sáng tạo trí óc của tác giả cho ra đời thành quả là tác phẩm vốn đã được tổ chức, cá nhân hỗ trợ vật chất từ khi bắt đầu đến sau khi hoàn thiện tác phẩm, nên việc để các đối tượng chủ thể nắm giữ các quyền khai thác sử dụng về mặt kinh tế đối với tác phẩm để thu hồi vốn đầu tư trước đó là vô cùng hợp lý. Các quyền liên quan về nhân thân của tác giả không bị phương hại, thuộc về tác giả và được tôn trọng trong suốt quá trình khai thác, sử dụng tác phẩm.

c) Tổ chức, cá nhân được thừa kế: tổ chức, cá nhân được thừa kế quyền tác giả theo quy định của pháp luật về thừa kế là chủ sở hữu các quyền tài sản, quyền công bố hoặc cho phép công bố tác phẩm.

d) Tổ chức, cá nhân được chuyển giao quyền: căn cứ phát sinh quyền sở hữu quyền tác giả của các đối tượng chủ thể này là dựa trên cơ sở pháp luật về chuyển nhượng quyền sở hữu quyền tác giả. Chuyển nhượng quyền tác giả được hiểu là việc chủ sở hữu quyền tác giả chuyển giao quyền sở hữu các quyền của mình theo quy định của pháp luật, có thể thông qua hình thức chuyển nhượng hoặc chuyển quyền sử dụng và có thể cho phép sử dụng một, một số hay toàn bộ các quyền của mình.

e) Nhà nước: căn cứ phát sinh quyền sở hữu quyền tác giả của Nhà nước được dựa trên cơ sở pháp luật trong các trường hợp:

- Tác phẩm khuyết danh: tác phẩm khuyết danh do các tổ chức, cá nhân đang quản lý thì tổ chức, cá nhân đó được phép chuyển nhượng quyền đối với tác phẩm khuyết danh cho tổ chức, cá nhân khác và đường hưởng thù lao từ việc chuyển nhượng đó và tổ chức, cá nhân được chuyển giao sẽ được hưởng quyền cho đến khi xác định được danh tính của tác giả;

- Tác phẩm còn trong thời hạn bảo hộ mà chủ sở hữu quyền tác giả chết không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận di sản hoặc không được quyền hưởng di sản;

- Tác phẩm được chủ sở hữu quyền tác giả chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước.

Ngoài ra, còn có trường hợp tác phẩm thuộc về công chúng được quy định tại Điều 43 cùng Luật này khi hết thời hạn bảo hộ và mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền sử dụng tác phẩm nhưng vẫn phải tôn trọng các quyền về nhân thân của tác giả theo Điều 19 của Luật này.

Tuy nhiên, để được bảo hộ quyền tác giả nói chung, quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số nói riêng vẫn cần đảm bảo đáp ứng được các điều kiện: điều kiện về tính nguyên gốc của tác phẩm: tác phẩm phải do tác giả trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí óc của mình, không được sao chép từ tác phẩm của người khác và điều kiện bảo hộ hình thức thể hiện của ý tưởng, tức chỉ bảo hộ hình thức thể hiện mà không bảo hộ nội dung ý tưởng.

### **1.3.3. Cơ chế bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

Cơ chế bảo hộ quyền tác giả hay cơ chế bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm trong môi trường công nghệ số thực chất là cùng một vấn đề và được hiểu là một trong các nguyên tắc đó là nguyên tắc bảo hộ đương nhiên. Cơ chế bảo hộ được xác

lập tự động ngay sau khi tác phẩm được hoàn thành, không phân biệt nội dung, chất lượng, hình thức, phương tiện, ngôn ngữ, đã công bố hay chưa công bố, đã đăng ký hay chưa đăng ký”. Việc nộp đơn để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả không bị bắt buộc để được hưởng quyền tác giả.

Mặc dù việc bảo hộ quyền tác giả được xác lập tự động thì việc cấp Giấy chứng nhận quyền tác giả vẫn là việc được khuyến khích bởi việc đăng ký này có ý nghĩa không chỉ về mặt quản lý nhà nước mà còn có ý nghĩa hơn khi chủ thể có Giấy chứng nhận sẽ được miễn nghĩa vụ chứng minh khi có tranh chấp, ngoại trừ trường hợp có chứng cứ chứng minh ngược lại.

#### **1.3.4. Nội dung quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

Nội dung quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số và nội dung quyền tác giả chung vẫn cùng nói đến một vấn đề. Đối với hai hệ thống luật lớn của thế giới thì nội dung quyền tác giả có thể có cách gọi khác nhau về quyền nhưng đối với các nước có cùng hệ thống luật như Việt Nam thì khi nói đến quyền tác giả thì tức là nói đến quyền nhân thân và quyền tài sản. Hay nói cách khác, chủ thể của quyền tác giả có quyền nhân thân và quyền tài sản.

##### ***1.3.4.1. Quyền nhân thân***

Các quyền nhân thân được pháp luật Việt Nam quy định cụ thể tại Điều 19 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019, bao gồm các quyền như sau:

##### **a) Quyền đặt tên cho tác phẩm**

Quyền đặt tên tác phẩm mang ý nghĩa làm xác định chính xác tác phẩm, phân biệt tác phẩm này với tác phẩm khác. Quyền đặt tên cho tác phẩm được coi là quyền quan trọng bởi không chỉ mang ý nghĩa là phân biệt hay xác định mà thông qua tên tác phẩm, tác giả có thể phản ánh được ý tưởng, nội dung của mình thông qua nó.

Mặc dù, đặt tên cho tác phẩm là việc không mang ý nghĩa pháp lý đối việc bảo hộ quyền tác giả bởi vì tác phẩm dù không được đặt tên hay “vô đề” vẫn được bảo hộ nhưng việc này vẫn mang ý nghĩa lớn đối với tác giả. Ngay cả khi việc sáng tạo ra tác phẩm là nhiệm vụ hoặc được giao kết thông qua các hợp đồng thì pháp luật vẫn ưu ái quyền đặt tên chỉ thuộc về duy nhất tác giả, người trực tiếp sáng tạo ra tác phẩm. Song, việc đặt tên của tác giả là không được khi tác giả dịch tác phẩm từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác.

b) Quyền đứng tên thật hoặc bút danh trên tác phẩm; được nêu tên thật hoặc bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng

Nhằm khẳng định một tác phẩm là thành quả của hoạt động trí óc, lao động của trí tuệ thì tác giả có quyền lựa chọn việc đứng tên thật, bút danh của mình trên tác phẩm hay cũng có thể để tác phẩm ở tình trạng khuyết danh (tác phẩm khuyết danh). Tác giả cũng có quyền yêu cầu được nêu tên hoặc bút danh khi tác phẩm được sử dụng dưới nhiều hình thức khác nhau như: biểu diễn, ghi âm, ghi hình, phát thanh, truyền hình, xuất bản, trích dẫn tác phẩm,...

c) Quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm

Quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm là việc phát hành đến công chúng với số lượng bản sao đủ để đáp ứng nhu cầu hợp lý của công chúng tùy theo bản chất của tác phẩm, do tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện hoặc do cá nhân, tổ chức khác thực hiện với sự đồng ý của hai chủ thể này.

Công bố tác phẩm không bao gồm việc trình diễn một tác phẩm sân khấu, điện ảnh, âm nhạc; đọc trước công chúng một tác phẩm văn học; phát sóng tác phẩm văn học, nghệ thuật; trưng bày tác phẩm tạo hình; xây dựng công trình từ tác phẩm kiến trúc. Vì các hành vi này mang tính chất công bố, phổ biến, truyền đạt tác phẩm không kèm theo bảo sao tác phẩm.

d) Quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả

Quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm trong các quyền nhân thân không thể chuyển giao là quyền quan trọng nhất và cũng thường bị xâm phạm nhất. Quyền này có thể ngăn cấm hoặc cho phép người khác khai thác, sửa chữa tác phẩm và ngăn chặn người khác xuyên tạc, xâm phạm tới uy tín, danh dự của mình.

Tác phẩm thể hiện nội dung, ý tưởng, tâm huyết của tác giả nên việc sửa chữa, cắt xén dù dưới bất kỳ hình thức nào cũng có thể làm ảnh hưởng đến giá trị của tác phẩm. Bởi vậy, ngoài tác giả, không có bất cứ chủ thể nào có quyền thay đổi nội dung tác phẩm kể cả việc sửa đổi mang ý nghĩa tốt, trừ trường hợp tác giả cho phép. Tuy nhiên, một số trường hợp ngoại lệ của quyền này là: trích dẫn, hợp lý tác phẩm vì mục đích giảng dạy, nghiên cứu và tác phẩm khi được công bố, những người làm tác phẩm phái sinh có thay đổi, sáng tạo mới về nội dung, hình thức thể hiện hay truyền đạt thì không bị coi làm xâm phạm quyền bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm.

Trong các quyền trên thì chỉ có quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm là có thể chuyển giao và gắn với quyền tài sản, thời gian bảo hộ cũng tương đương với thời hạn bảo hộ quyền tài sản, các quyền khác được bảo hộ vô thời hạn và không thể chuyển giao. Tác giả không thể hủy bỏ quyền nhân thân đối với tác phẩm khi đã được công bố, ngay cả trong trường hợp bản gốc tác phẩm, mà chỉ có thể từ chối tư cách là chủ sở hữu tác phẩm.

#### ***1.3.4.2. Quyền tài sản***

Quyền tài sản bao gồm các quyền được quy định theo luật hiện hành bao gồm: làm tác phẩm phái sinh; biểu diễn tác phẩm trước công chúng; sao chép tác phẩm; phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm; truyền đạt tác phẩm đến công

chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác; cho thuê bản gốc hoặc bản sao tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính. Các quyền thuộc quyền tài sản có thể chuyển giao một, một phần hoặc toàn bộ và có giới hạn thời gian bảo hộ.

#### a) Quyền làm tác phẩm phái sinh

Chủ sở hữu quyền tác giả có quyền làm tác phẩm phái sinh dựa trên cơ sở tác phẩm gốc nhưng với hình thức, cách thức trình bày mới, sáng tạo so với bản gốc như dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể, biên soạn, chú giải, tuyển chọn... tác phẩm. Chủ sở hữu quyền tác giả sẽ được hưởng lợi, nhận được tiền nhuận bút, thù lao,... nếu người thực hiện làm tác phẩm phái sinh không phải là chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm gốc.

#### b) Quyền biểu diễn tác phẩm trước công chúng

Quyền biểu diễn là quyền do chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền hoặc cho người khác thực hiện biểu diễn tác phẩm trực tiếp trước công chúng ở bất kỳ địa điểm và thời gian nào ngoại trừ tại gia đình. Việc biểu diễn tác phẩm có thể thông qua các chương trình ghi âm, ghi hình hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào mà công chúng có thể tiếp cận được.

#### c) Quyền sao chép tác phẩm

Quyền sao chép là việc tạo ra một hoặc nhiều bản sao của tác phẩm hoặc bản ghi âm và là một trong các quyền quan trọng của tác giả. Quyền sao chép là việc làm bản sao ở bất kỳ hình thức vật chất nào, không phụ thuộc vào việc hành vi đó thực hiện ở đâu, ở thời gian nào, những bản sao có được đưa ra công chúng hay không. Quyền sao chép khác với quyền công bố, song, đôi khi hai quyền này được thực thi đồng thời bởi những người nắm quyền. Pháp luật về quyền tác giả không quy định

cụ thể phương thức sao chép tác phẩm mà thừa nhận việc sao chép tác phẩm có thể dưới bất cứ hình thức nào trên một vật thể nhất định. Ngoài ra, sao chép tác phẩm không chỉ đơn thuần là việc tái tạo ra tác phẩm ở dạng hình thức mà bản thân nó đã được tạo ra lần đầu mà có thể tái tạo tác phẩm ở những hình thức khác.

#### d) Quyền phân phối, nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm

Quyền phân phối tác phẩm là một trong các phương thức sử dụng tác phẩm một cách độc lập. Phân phối tác phẩm là việc đưa vật thể thể hiện hoặc sao chép tác phẩm vào giao lưu dân sự thông qua các hợp đồng mua bán, trao đổi, tặng,... có thể là bản sao hoặc chính bản gốc của tác phẩm. Quyền phân phối được mở rộng, điều chỉnh sao cho phù hợp với sự phát triển của xã hội, đặc biệt là về sự hiện đại hóa của công nghệ, đáp ứng được các yêu cầu trong môi trường công nghệ số. Việc phân phối có thể được thực hiện bằng bất kỳ hình thức, phương tiện về kỹ thuật nào.

Quyền nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm cho phép chủ thể sở hữu quyền tác giả có thể kiểm soát được việc nhập khẩu những bản gốc hoặc bản sao tác phẩm vào vùng lãnh thổ mà quyền tác giả đang có hiệu lực. Quyền nhập khẩu bản gốc hoặc bản sao tác phẩm có mối liên hệ mật thiết với việc phân phối tác phẩm, gần hơn có thể coi là một trường hợp của quyền phân phối. Tuy nhiên, nếu việc nhập khẩu tác phẩm là vì mục đích sử dụng riêng hay không mang yếu tố, mục đích phân phối tiếp theo thì chủ sở hữu quyền tác giả không thể kiểm soát hành vi này.

#### đ) Quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác

Quyền truyền đạt tác phẩm đến công chúng bằng phương tiện hữu tuyến, vô tuyến, mạng thông tin điện tử hoặc bất kỳ phương tiện kỹ thuật nào khác sẽ do chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền quyết định thời gian, địa điểm thực hiện. Đây được coi là điểm mới của pháp luật hiện hành nước nhà trong việc bảo hộ quyền tác giả

trong môi trường công nghệ số khi mà tốc độ phát triển ngày càng nhanh của công nghệ kỹ thuật.

e) Quyền cho thuê bản gốc hoặc bản sao tác phẩm điện ảnh, chương trình máy tính

Đây là quyền do chủ sở hữu quyền tác giả độc quyền thực hiện hoặc có thể cho phép người khác thực hiện. Việc cho thuê được thỏa thuận thông qua hợp đồng thỏa thuận và có giới hạn cho thuê.

Trong các thể loại của nghệ thuật, văn học và khoa học nói chung, tác phẩm âm nhạc nói riêng, các quyền về tài sản, phân phối, nhập khẩu, biểu diễn, làm tác phẩm phái sinh, truyền đạt tác phẩm, cho thuê thì chủ sở hữu hoặc các đồng sở hữu có thể tự mình thực hiện hoặc cho phép người khác thực hiện khi thỏa mãn điều kiện thông qua giao thức hợp đồng. Trong các quyền kể trên, quyền sao chép đóng vai trò quan trọng hơn hết khi mà xã hội đang hướng theo bước chuyển đổi môi trường số hóa ngày càng hiện đại. Bởi vì tốc độ, hình thức sao chép ngày càng tinh vi và số lượng, chất lượng của các bản sao chép ngày càng được nâng cao nên quyền sao chép càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết bởi các quyền khác đều bị chi phối.

Ngoài ra, pháp luật cũng quy định các trường hợp ngoại lệ là các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép, không phải trả tiền nhuận bút, thù lao chính là nội dung được quy định tại Điều 25 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019 và các trường hợp sử dụng tác phẩm đã công bố không phải xin phép nhưng phải trả tiền nhuận bút, thù lao ở Điều 26 cùng Luật này.

### **1.3.5. Thời hạn bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

Thời hạn bảo hộ quyền tác giả là thời hạn các quyền nhân thân và quyền tài sản của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả được pháp luật bảo hộ. Thời gian bảo hộ quyền



tác giả nói chung hay thời gian bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số thực chất là giống nhau vì tác phẩm âm nhạc là một trong các loại hình được bảo hộ theo quy định pháp luật. Thời hạn bảo hộ tác động đến giá trị của các quyền, đặc biệt là các quyền liên quan tới quyền tài sản và quyền công bố trong quyền nhân thân. Việc giới hạn thời gian bảo hộ sẽ khiến cho các quyền này không còn hiệu lực nữa đối với quyền tài sản và quyền công bố mà chỉ còn lại các quyền nhân thân vốn được bảo hộ vô thời hạn. Đặt ra thời gian bảo hộ là cách để bảo vệ, đảm bảo cho tác giả, chủ sở hữu đảm bảo được lợi ích từ tác phẩm song song là đảm bảo về ý chí của xã hội muốn được sử dụng, hưởng thụ các tác phẩm một cách miễn phí và cũng là để đóng góp cho nền văn hóa nước nhà.

Luật SHTT Việt Nam cũng như quyền tác giả được sửa đổi, bổ sung sao cho đảm bảo được yếu tố hài hòa hóa với các công ước, điều ước, hiệp ước mà Việt Nam đã tham gia trở thành thành viên. Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019, tại Điều 27 quy định về thời gian bảo hộ như sau:

- Các quyền được bảo hộ vô thời hạn là các quyền nhân thân gắn liền với tác giả, không thể chuyển giao là quyền đặt tên cho tác phẩm; quyền đứng tên thật hoặc tên bút danh trên tác phẩm, được nêu tên thật hoặc tên bút danh khi tác phẩm được công bố, sử dụng; bảo vệ sự toàn vẹn của tác phẩm, không cho người khác sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây hại đến danh dự và uy tín của tác giả, kể cả trường hợp tác giả không là chủ sở hữu tác phẩm hoặc tác phẩm đã được chuyển giao cho chủ thể khác (các quyền này tương ứng với các khoản 1, 2 và 4 của Điều 19). Còn đối với quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố tác phẩm như đã nói ở phần trên là quyền nhân thân nhưng gắn liền với quyền tài sản, có thể chuyển giao nên thời hạn bảo hộ theo quyền tài sản.

- Các quyền được bảo hộ có thời hạn bảo hộ là khoản 3 Điều 19 là quyền công bố tác phẩm hoặc cho phép người khác công bố cùng các quyền tài sản được quy định tại Điều 20. Đối với tác phẩm điện ảnh, nhiếp ảnh, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm khuyết danh có thời hạn bảo hộ là năm mươi năm, kể từ khi tác phẩm được công bố lần đầu tiên. Trong thời hạn năm mươi năm, kể từ khi tác phẩm điện ảnh, tác phẩm sân khấu được định hình, nếu tác phẩm chưa được công bố thì thời hạn được tính từ khi tác phẩm được định hình. Đối với tác phẩm không thuộc loại hình quy định nêu trên thì thời hạn bảo hộ là suốt cuộc đời tác giả và và năm mươi năm tiếp theo năm tác giả chết; trong trường hợp tác phẩm có đồng tác giả thì thời hạn bảo hộ chấm dứt vào năm thứ năm mươi sau năm đồng tác giả cuối cùng chết. Trường hợp tác phẩm khuyết danh, khi các thông tin về tác giả được xuất hiện thì thời hạn bảo hộ là suốt cuộc đời tác giả và năm mươi năm tiếp theo năm tác giả chết.

- Thời hạn bảo hộ trong các trường hợp nêu trên chấm dứt vào thời điểm 24 giờ ngày 31 tháng 12 của năm chấm dứt thời hạn bảo hộ quyền tác giả. Sau khi kết thúc thời gian bảo hộ, tác phẩm thuộc về công chúng, mọi người đều có thể sử dụng tác phẩm nhưng trong quá trình vẫn phải tôn trọng quyền nhân thân của tác giả.

## **TIỂU KẾT**

Pháp luật hiện hành đối với quyền SHTT nói chung, quyền tác giả nói riêng, đặc biệt là quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc đã được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung làm sao cho hài hòa hóa với pháp luật quốc tế và đánh giá được tình hình phát triển công nghệ số mà mở rộng thêm. Thời đại công nghệ số bùng nổ, mở ra muôn

và cơ hội cũng đồng thời mang lại nhiều rủi ro, thách thức về nhiều mặt mà đối với Nhà nước là cơ chế quản lý thông qua pháp luật, không chỉ nhìn tình hình hiện tại mà phải dự đoán được các tình huống trong tương lai có thể xảy ra mà chuẩn bị khắc phục.

Bởi vì tính chất của quyền SHTT nói chung là tài sản vô hình nên rất khó để bảo hộ được một cách triệt để, nhất là công nghệ tân tiến, quá nhiều thủ đoạn, tinh vi của người vi phạm mà không phải anh cũng biết tới. Tuy nhiên, những gì Việt Nam đã làm được sẽ lấy từ đó làm gốc, để thay đổi và tiếp tục phát triển hơn.

## **CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM ÂM NHẠC TRONG MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ SỐ HIỆN NAY**

### **2.1. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả và tình hình chung về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

#### **2.1.1. Các hành vi xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

Xâm phạm quyền tác giả là việc sử dụng các đối tượng quyền được bảo hộ để tạo ra một sản phẩm, quy trình hoặc bộ phận cấu thành sản phẩm hoặc quy trình mà không có sự đồng ý của chủ thể quyền, ngoại trừ một số trường hợp ngoại lệ theo luật định. Xâm phạm quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số cũng có thể hiểu như vậy, chỉ khác là tập trung đối tượng là tác phẩm âm nhạc.

Các hành vi xâm phạm biểu hiện qua các hành vi cụ thể và càng ngày càng có nhiều hành vi mới nhưng điểm chung của các hành vi xâm phạm là vì mục đích lợi nhuận hoặc mục đích khác của các đối tượng, song các hành vi này đều gây phương hại đến quyền tác giả.

Theo luật định, pháp luật SHTT quy định các hành vi sau là hành vi xâm phạm quyền tác giả (Điều 28 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019):

- 1) Chiếm đoạt quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật, khoa học.
- 2) Mạo danh tác giả.
- 3) Công bố, phân phối tác phẩm mà không được phép của tác giả.
- 4) Công bố, phân phối tác phẩm có đồng tác giả mà không được phép của đồng tác giả đó.

5) Sửa chữa, cắt xén hoặc xuyên tạc tác phẩm dưới bất kỳ hình thức nào gây phương hại đến danh dự và uy tín của tác giả.

6) Sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 25 của Luật này.

7) Làm tác phẩm phái sinh mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm được dùng để làm tác phẩm phái sinh, trừ trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 25 của Luật này.

8) Sử dụng tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả, không trả tiền nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất khác theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 25 của Luật này.

9) Cho thuê tác phẩm mà không trả tiền nhuận bút, thù lao và quyền lợi vật chất khác cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả.

10) Nhân bản, sản xuất bản sao, phân phối, trưng bày hoặc truyền đạt tác phẩm đến công chúng qua mạng truyền thông và các phương tiện kỹ thuật số mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

11) Xuất bản tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

12) Cố ý huỷ bỏ hoặc làm vô hiệu các biện pháp kỹ thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình.

13) Cố ý xoá, thay đổi thông tin quản lý quyền dưới hình thức điện tử có trong tác phẩm.

14) Sản xuất, lắp ráp, biến đổi, phân phối, nhập khẩu, xuất khẩu, bán hoặc cho thuê thiết bị khi biết hoặc có cơ sở để biết thiết bị đó làm vô hiệu các biện pháp kỹ

thuật do chủ sở hữu quyền tác giả thực hiện để bảo vệ quyền tác giả đối với tác phẩm của mình.

15) Làm và bán tác phẩm mà chữ ký của tác giả bị giả mạo.

16) Xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bản sao tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

### **2.1.2. Tình hình chung về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

Thế giới đã bước vào những giai đoạn đầu của cuộc cách mạng công nghệ mới, nhiều công nghệ hiện đại được sinh ra và mọi lĩnh vực trong đời sống đều dần chuyển sang cách thức mới phương thức hiện đại hơn và hoàn thiện hơn. Công nghệ hiện đại hay môi trường công nghệ số phát triển, mang đến nhiều lợi ích không chỉ riêng một ngành nghề, lĩnh vực nào mà nó mang lại cho mọi ngành nghề, mọi lĩnh vực, ngay cả lĩnh vực làm nghệ thuật cũng vậy. Tốc độ số hóa cao, việc phổ biến, truyền bá trở nên dễ dàng hơn, chỉ với vài thao tác mọi thứ đều đã được tự động hóa truyền bá, phát tán với mức độ phủ sóng cực kỳ cao.

Mặc dù vậy, những ảnh hưởng tiêu cực cũng được sinh ra và một số những tiêu cực từ trước cũng có cơ hội gây biến tướng, tinh vi hơn ở môi trường công nghệ số. Đối với lĩnh vực âm nhạc, lĩnh vực âm nhạc trong môi trường công nghệ số. Nhắc đến âm nhạc trong môi trường công nghệ số, ta có thể hình dung tới các trang nghe nhạc trực tuyến hay các nền tảng có thể nghe nhạc, nơi mà các tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả sử dụng để công bố tác phẩm của mình. Nhờ các hình thức này mà tốc độ phủ sóng lại nâng thêm một tầm cao mới, song, cũng dễ bị xâm phạm hơn.

Trong nền công nghiệp âm nhạc nói chung, nhiều ca sĩ, nhạc sĩ vướng phải những vụ việc có liên quan đến vấn đề “đạo nhái”, không khó để gọi tên các ca sĩ đó như Only C với một số ca khúc âm nhạc có yếu tố sao chép từ tác phẩm gốc là “Anh

không đòi quà” bị trùng với ca khúc “My love” của ca sĩ Lee Seung Chul thể hiện, ca khúc “Đắng lòng thành niên” cũng bị trùng lặp với ca khúc Bailando của nam ca sĩ Tây Ban Nha Enrique Iglesias hay “Mình là gì của nhau” có sự giống với ca khúc “Bae Bae” của nhóm nhạc Hàn Quốc BigBang. Cái tên được điểm mặt tiếp theo là Đạt G, một ca sĩ, nhạc sĩ rất nổi tiếng nhưng cũng dính tới vấn đề đạo nhái khi ca khúc “Buồn không em” của anh nghi vấn đạo nhái ca khúc “Sống xa anh chẳng dễ dàng” của ca sĩ Bảo Anh.

Cũng là một cái tên gây ồn ào và có ảnh hưởng vô cùng lớn trong ngành công nghiệp âm nhạc của Việt Nam, Sơn Tùng MTP từ những thời gian đầu hoạt động đã dính tới nhiều ồn ào liên quan tới đạo nhái. Ca sĩ Sơn Tùng MTP đã nhiều lần dính nghi vấn đạo nhái với nhiều ca khúc đình đám như: “Con mưa ngang qua” dính nghi vấn đạo nhái với ca khúc “Sarangi Mareul Deutjianha” của nhóm nhạc Hàn Quốc Namolla Family; “Con mưa nganh qua 3” với ca khúc “I Remember” của Bang Yong Guk và Yang Yo Seop; “Nắng ấm xa dần” với ca khúc “Monologue” của As One, “Chúng ta không thuộc về nhau” dính nghi vấn với ca khúc “We don’t talk anymore” của Charlie Puth cùng với ca khúc “Fire” của nhóm nhạc Hàn Quốc BTS đến phần phối khí của TripleD, “Em của ngày hôm qua” nghi vấn với ca khúc “Every Night” của nhóm ca sĩ Hàn Quốc EXID; “Không phải dạng vừa đâu” nghi bị đạo với ca khúc “Set fire to the rain” của ca sĩ Adele, một nữ ca sĩ nước Anh nổi tiếng thế giới;...

Đặc biệt, ca khúc “Chắc ai đó sẽ về” mở đầu cho bộ phim “Chàng trai năm ấy” do Sơn Tùng MTP đảm nhiệm vai nam chính cũng dính đạo nhái với ca khúc “Because I miss you” của ca sĩ người Hàn Jung Young Hwa thành viên nhóm CNBlue. Ca khúc của ca sĩ người Hàn Quốc được sử dụng làm nhạc phim truyền hình “Hearstrings” nên độ phổ biến rộng hơn nên khi dính nghi vấn đạo nhái, khiến tên tuổi của Sơn Tùng lại một lần nữa tăng phần tai tiếng bên cạnh việc tên tuổi đi

lên. Sau đó, để được cấp phép lưu hành và sử dụng cho bộ phim của Sơn Tùng, phần nhạc của ca khúc “Chắc ai đó sẽ về” được thay đổi toàn bộ.

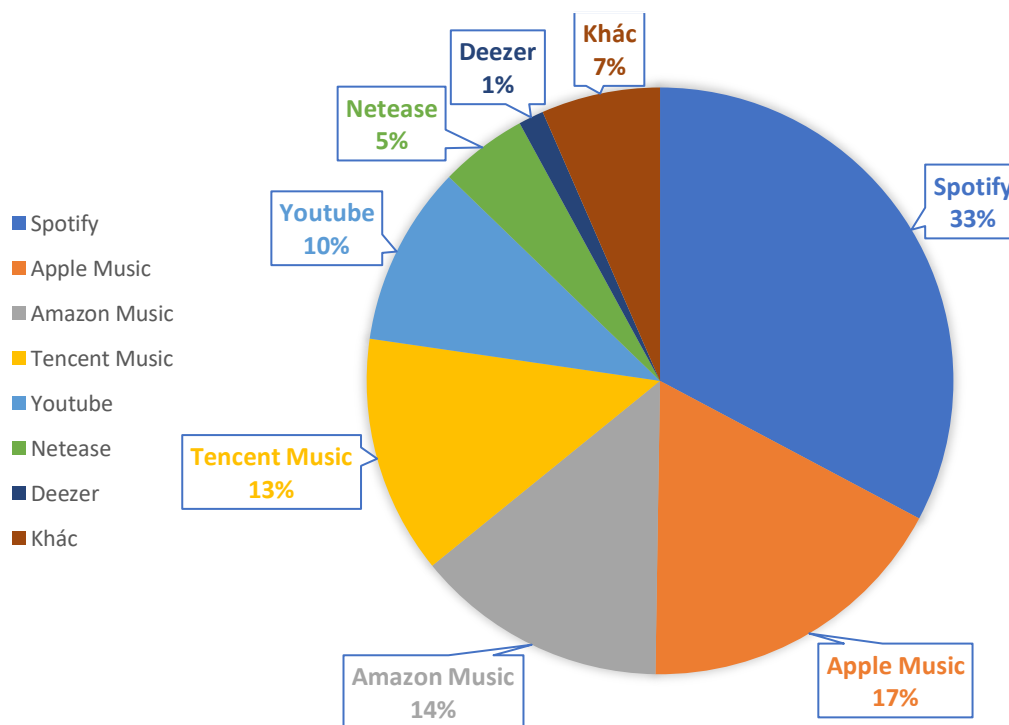
Trong suốt thời gian hoạt động, Sơn Tùng MTP cho đến nay đã có tới gần hai mươi lần dính nghi vấn đạo nhạc. Đến gần đây nhất, ngày 28 tháng 4 năm 2022, MV của ca khúc “There’s no one at all” của nam ca sĩ đánh dấu thời gian hoạt động là 10 năm của anh bị tố có sự “trùng lặp” và rất dễ liên tưởng tới các sản phẩm của nhóm nhạc BigBang – nhóm nhạc Hàn Quốc cực kì nổi tiếng với các ca khúc “Crooked” của trưởng nhóm G-Dragon, “Haru Haru” và “Loser”. Không phải lần đầu khi mà Sơn Tùng MTP dính líu tới những vụ đạo nhái, từ phong cách thời trang, âm nhạc phần lớn đều có nghi án đạo nhạc, sao chép phong cách với BigBang cụ thể là trưởng nhóm G-Dragon. Bởi vì MV ca khúc mới nhất của nam ca sĩ có nhiều hình ảnh tiêu cực, được cho là cổ súy sự tiêu cực, không phù hợp với tình trạng xã hội hiện nay và lượng người hâm mộ đông đảo của anh ta nên rất dễ ảnh hưởng tới những đối tượng nhỏ tuổi khi xem. Trước phản ánh gay gắt của dư luận, cộng đồng, các cơ quan chức năng khi được báo cáo đã nhanh chóng yêu cầu gỡ bỏ MV mới của ca sĩ. Ban đầu, MV chỉ không được công chiếu trên nền tảng Youtube ở phạm vi trong nước song, công nghệ tinh vi như ngày nay, việc cấm chiếu không thể tạo ra được tính rắn đe mạnh mẽ, bởi vậy, các cơ quan chức năng đã ra yêu cầu quyết định gỡ bỏ mọi thông tin liên quan đến ca khúc. Ngoài ra, số tiền thu được từ nền tảng cũng như thu được từ MV cũng được yêu cầu nộp lại cho cơ quan nhà nước quản lý. Sau sự cố lần này, Sơn Tùng MTP đã lên tiếng đính chính, vừa là cảm ơn người hâm mộ đã ủng hộ, vừa là lên tiếng xin lỗi vì ca khúc với nhiều hình ảnh, lời nhạc không phù hợp với tình hình xã hội gần đây.

Vấn đề liên quan tới bảo hộ của quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc không chỉ dừng lại ở vấn đề đạo nhái, đạo nhạc mà còn ở vấn đề các nền tảng cho phép nghe nhạc trực tuyến nghiêm nhiên đưa các bài hát, ca khúc của các nghệ sĩ, ca sĩ, nhạc sĩ



lên trên nền tảng của mình để thực hiện việc kiếm tiền, hưởng lợi từ công sức của tác giả, phương hại đến các chủ thể của quyền tác giả. Các hành vi sử dụng âm nhạc của các tác giả, chủ sở hữu quyền không xin phép để thực hiện hưởng lợi từ các sản phẩm đó không phải là vấn đề mới mẻ nhưng dường như nó đã tạo thành hiện trạng xấu cho xã hội. Xuất phát từ nhu cầu nghe nhạc miễn phí, các đối tượng đứng sau các trang web, nền tảng nghe nhạc trực tuyến này thông qua việc nghe nhạc, tạo ra phương thức nghe nhạc thì lợi dụng việc quảng cáo để thu lợi, hoặc trên các nền tảng đã tải lên các MV chưa hề được sự đồng ý của các chủ thể quyền tác giả đồng ý. Ngay cả các trang nghe mạng lớn của Việt Nam là Zing MP3 hay Nhaccuatui cũng không tranh khởi các vụ việc có liên quan tới vấn đề quyền tác giả.

Những năm trở lại đây, khi mà thị trường Việt Nam theo hướng mở cửa để hội nhập, các nền tảng nghe nhạc trực tuyến lớn của thế giới cũng từng bước mở rộng thị trường của mình vào khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Bên cạnh các nền tảng nghe nhạc trực tuyến đã có từ trước như Youtube, Apple Music, Facebook,... Các nền tảng này đạt được các con số đáng ngưỡng mộ như Apple Music đạt lợi nhuận 1 tỷ USD mỗi tháng - đứng thứ 2 trong các mặt hàng thuộc hệ sinh thái của Apple, hay Spotify có tổng số 354 triệu người dùng, doanh thu Quý 3/2021 đạt 2,19 tỷ USD (tốc độ tăng trưởng doanh thu là 18,5% mỗi Quý), hay tổng số người sử dụng YouTube hiện nay đạt trên 2 tỷ người, trong đó có hơn 20% người dùng xem các video ca nhạc. Các “ông lớn” về nền tảng nghe nhạc trực tuyến thay nhau chiếm lĩnh phần lớn thị trường, cạnh tranh trực tiếp với nhau, về mô hình trung, thị trường âm nhạc gồm:



**Biểu đồ 1.1: Thị phần của các nền tảng âm nhạc toàn cầu (quý 2 2021)**

**(Nguồn: MIDiA Research Music Subscriber Market Share Model)**

Khi mà các nền tảng lớn tiến vào thị trường Việt Nam là một tín hiệu tích cực cho nền âm nhạc nước nhà, cơ hội thị trường được mở ra xong bởi vì thói quen nghe nhạc miễn phí đã có từ trước nên vẫn còn nhiều hạn chế, chưa thực khai thác hết được tiềm năng thực sự. Để xã hội phát triển hết tiềm năng, cần bộ phận đông đảo người dân, công chúng có nhận thức thay đổi lại thói quen xấu để tạo cơ hội cho các nền tảng hoạt động đúng đắn có cơ hội phát triển, bài trừ đi các đối tượng xấu lợi dụng kẽ hở này mà thu lợi bất chính.

Trong môi trường công nghệ số, vấn đề bản quyền được nâng lên hàng đầu và trở thành vấn đề cốt lõi, quan trọng không chỉ với các chủ thể mà còn là căn cứ xác định quyền để quản lý của các cơ quan chức năng có nhiệm vụ. Điển hình cho vấn

đề về bản quyền, vụ việc “nhận” bản quyền xoay quanh quốc ca Việt Nam – Tiến quân ca giữa BH Media và Hồ Gươm Audio trên nền tảng số Youtube. Sự việc “đánh bản quyền” của ca khúc Tiến Quân Ca trên nền tảng Youtube của BH Media được phản ánh trên kênh thời sự cũng như các trang tin tức điện tử của chính phủ, bởi không cần nói nhiều về bài quốc ca, Tiến quân ca là bài hát thiêng liêng đối với mỗi người dân Việt Nam, là niềm tự hào, tinh thần của cả một dân tộc được gửi gắm thông qua bài hát của cố nhạc sĩ Văn Cao, mỗi khi nghe tiếng nhạc cất lên, dù ở thời điểm nào, địa điểm nào thì tự mỗi người dân đều cảm thấy lòng yêu nước thiêng liêng rục rịch cháy trong lòng. Bởi vậy, khi vấn đề này được phản ánh thì người dân hết sức bất bình. Theo người đại diện của BH Media cũng như thông tin của Video được đăng tải trên tài khoản trên nền tảng Youtube thì Hồ Gươm Audio đã ủy quyền quản lý và khai thác bản ghi “Tiến quân ca” – Bản ghi do Hồ Gươm Audio sản xuất. Hơn nữa, BH Media cũng nói về việc không bật nút kiếm tiền, quảng cáo đối với bản ghi từ trước đó. Gia đình của cố nhạc Văn Cao đã hiến tặng bài hát “Tiến quân ca” cho Nhà nước và nhân dân.

Theo người đại diện của BH Media thì bởi gia đình cố nhạc sĩ đã hiến tặng nên không phải thực hiện thanh toán tác quyền cho gia đình cố nhạc sĩ nữa và các tổ chức, cá nhân thực hiện bản ghi “Tiến quân ca” thì tổ chức, cá nhân đó là chủ sở hữu của bản ghi âm này. Ngay sau đó, các ý kiến phản bác cho rằng việc một tác phẩm được hiến tặng cho Nhà nước là chủ sở hữu, trường hợp này khác hoàn toàn với tác phẩm đã hết thời hạn bảo hộ như tác phẩm của một số nghệ sĩ đã mất ít nhất là năm mươi lăm năm, vì vậy, ở thời điểm hiện tại, bất kỳ tổ chức, cá nhân nào muốn thực hiện bản ghi âm, ghi hình mới cho tác phẩm theo nguyên tắc thì phải xin phép Nhà nước Việt Nam và có thể không phải trả phí theo quy định cụ thể. Dựa theo ý kiến của người đại diện BH Media thì nếu cá nhân nước ngoài thực hiện ghi âm thì bản ghi âm đó là hợp pháp và không cần xin phép hay sao?

Căn cứ theo luật hiện hành, để xác định lời của người đại diện BH Media có đúng hay không thì cần xác định chủ sở hữu của bản ghi quốc ca là ai bởi người sản xuất không đồng nghĩa sẽ là người đầu tư mà pháp luật quy định chủ sở hữu là người đầu tư để thực hiện bản ghi âm, ghi hình. Như vậy, cần xác định chủ sở hữu cũng như người đầu tư sản xuất là ai thì mới có thể kết luận được BH Media thực hiện “đánh bản quyền” là đúng. Tuy nhiên, vào thời điểm hiện tại, rất khó để xác định chính xác chủ sở hữu của bản ghi nên lời khẳng định của BH Media là không có cơ sở. Ngoài ra, trước đó, nhiều nghệ sĩ, nhạc sĩ cũng bị BH Media đánh bản quyền trên chính sản phẩm của mình.

Nhìn chung, vấn đề vi phạm diễn ra theo nhiều hình thức, cách thức tinh vi nhất là thời đại ngày một hiện đại hơn. Vấn đề quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số nếu không thực hiện đăng ký đầy đủ với cơ quan quản lý thì rất khó để bảo hộ được đầy đủ các quyền nhân thân, tài sản đối với tác phẩm. Các tác phẩm trên nền tảng số có thể được công chúng biết đến nhiều hơn song cũng là miếng mồi cho các đối tượng lợi dụng lỗ hổng, thực hiện các hành vi xấu bất kể hình thức, cách thức. Tác quyền bị xâm phạm đồng nghĩa với việc vấn đề quyền lợi của chủ thể quyền bị ảnh hưởng, từ một cá nhân có thể trở thành nhiều cá nhân là nạn nhân của hành vi xâm phạm nếu không được giải quyết, ngăn chặn kịp thời. Những tổn hại về kinh tế, vật chất và tinh thần đối với tác giả, chủ sở hữu quyền về lâu dài sẽ để lại nhiều hệ lụy hơn là đơn thuần là tổn thất về mặt kinh tế.

## **2.2. Các biện pháp bảo hộ và thực tiễn thực thi và áp dụng bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

### **2.2.1. Các biện pháp bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

Pháp luật là công cụ để Nhà nước quản lý, điều chỉnh các mối quan hệ xã hội cũng là cách để bảo vệ các mối quan hệ ấy. Để bảo vệ các quyền nói chung, quyền SHTT cụ thể là quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số thì pháp luật đã ban hành các biện pháp bảo hộ và ngăn chặn được các hành vi xâm phạm đến các quyền. Theo khoản 1 Điều 199 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019 thì: “Tổ chức, cá nhân có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức, cá nhân khác thì tùy theo tính chất, mức độ xâm phạm, có thể xử lý bằng biện pháp dân sự, hành chính hoặc hình sự.”, như vậy, căn cứ theo tính chất, mức độ thì chủ thể liên quan đến quyền có thể áp dụng các biện pháp phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho mình. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, biện pháp kiểm soát hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ, biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Song, quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số về các hành vi xâm phạm xảy ra chủ yếu trong môi trường công nghệ số nên các biện pháp có thể thực hiện hiệu quả và đảm bảo có thể áp dụng vào thực tế chủ yếu là biện pháp hành chính, biện pháp dân sự, biện pháp hình sự và trọng tài thương mại.

#### ***2.2.1.1. Biện pháp hành chính***

Biện pháp hành chính là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với những trường hợp bị phát hiện có hành vi vi phạm hành chính về quyền tác giả. Chủ thể có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền khiếu nại, tố cáo đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của cá nhân, cơ

quan nhà nước trong việc thực hiện quản lý nhà nước về quyền tác giả và khởi kiện đến tòa Hành chính Tòa án nhân dân để yêu cầu giải quyết giải quyết vụ án hành chính về quyền tác giả.

Pháp luật quy định các hành vi xâm phạm sẽ áp dụng biện pháp hành chính là một trong các trường hợp thuộc Điều 211 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019, cụ thể là:

- Thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu gây thiệt hại cho người tiêu dùng hoặc cho xã hội;
- Không chấm dứt hành vi xâm phạm quyền SHTT mặc dù đã được thông báo;
- Sản xuất, nhập khẩu, vận chuyển, buôn bán hàng hóa giả mạo về SHTT gồm có hàng hóa giả mạo nhãn hiệu và giả mạo chỉ dẫn địa lý hoặc giao cho người khác thực hiện hành vi này;
- Sản xuất, nhập khẩu, vận chuyển, buôn bán vật mang nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý trùng hoặc tương tự đến mức gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý được bảo hộ hoặc giao cho người khác thực hiện hành vi này.

Ngoài ra, biện pháp hành chính áp dụng được đối với các hành vi cạnh tranh không lành mạnh về SHTT. Tuy nhiên, quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc khi áp dụng biện pháp hành chính sẽ liên quan nhiều tới vấn đề quyền tài sản nhiều hơn vì hành vi vi phạm có liên quan tới các quyền sao chép, phân phối,... mà không phải quyền nhân thân, hành vi xâm phạm tới quyền nhân thân thường rất ít hoặc hiếm khi xảy ra.

Quy định của Luật SHTT có đưa ra các biện pháp để xử lý vi phạm, cụ thể là:

- a) Xử phạt hành chính

Tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ mà pháp luật quy định bị xử phạt vi phạm hành chính bị buộc phải chấm dứt hành vi xâm phạm đó và có thể bị xử phạt hành chính là cảnh cáo hoặc phạt tiền.

#### b) Xử phạt bổ sung

Căn cứ theo tính chất, mức độ xâm phạm thì cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi xâm phạm quyền SHTT có thể bị áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt bổ sung, gồm: tịch thu hành hóa giả mạo về SHTT, nguyên liệu, vật liệu, phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ và đình chỉ có thời hạn hoạt động kinh doanh.

#### c) Biện pháp khắc phục hậu quả

Pháp luật quy định các biện pháp khắc phục hậu quả bên cạnh các hình thức xử phạt hành chính và bổ sung, các chủ thể của quyền có thể áp dụng một hoặc các hình thức xử phạt này:

- Buộc tiêu hủy hoặc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo về SHTT với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ;

- Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam đối với hàng hóa quá cảnh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc buộc tái xuất đối với hàng hóa giả mạo về SHTT, phương tiện, nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ sau khi đã loại bỏ được các yếu tố vi phạm trên hàng hóa.

#### d) Biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính

Biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính có thể được các chủ thể sở hữu quyền có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng khi: hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có nguy cơ gây ra thiệt hại nghiêm trọng cho người tiêu dùng hoặc cho xã hội; tang vật vi phạm có nguy cơ bị tẩu tán hoặc cá nhân, tổ chức vi phạm có biểu hiện trốn tránh trách nhiệm và để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt hành chính theo luật SHTT quy định có thể là:

- Tạm giữ người;
- Tạm giữ hành hóa, tang vật, phương tiện vi phạm;
- Khám người;
- Khám các phương tiện vận tải, đồ vật; khám nơi cất giấu hàng hóa, tang vật, phương tiện vi phạm về SHTT;
- Các biện pháp ngăn chặn hành chính khác theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Các cơ quan nhà nước có quyền, trách nhiệm để thi hành các biện pháp hành chính này bao gồm: Ủy ban nhân dân các cấp; thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hải quan; Quản lý thị trường; Công an nhân dân; Bộ đội biên phòng và Cảnh sát biển.

Biện pháp hành chính có ưu điểm là áp dụng nhanh chóng, đơn giản về thủ tục song có sự hạn chế do thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính do nhiều cơ quan đảm nhận nên cơ chế xử lý lại phức tạp và mức xử phạt hành chính được quy định theo nghị định số 131/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả,



quyền liên quan cao nhất chỉ ở mức 500.000.000 đồng so với mức thiệt hại thì còn khá thấp, chưa đủ tính răn đe.

#### ***2.2.1.2. Biện pháp dân sự***

Biện pháp dân sự được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm theo yêu cầu của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ hoặc của tổ chức, cá nhân bị phương hại do hành vi vi phạm gây ra kể cả hành vi đó đã hay đang xử lý bằng biện pháp hành chính hay hình sự. Biện pháp dân sự gồm có tự thương lượng và khởi kiện ra Tòa án nhân dân, bởi vì tự thương lượng thường không đạt được tới thỏa thuận chung nên khởi kiện ra Tòa án nhân dân là biện pháp chủ yếu được sử dụng.

Tòa án áp dụng các biện pháp dân sự để xử lý hành vi vi phạm của cá nhân, tổ chức, gồm có:

- Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm;
- Buộc xin lỗi, cải chính công khai;
- Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự;
- Buộc bồi thường thiệt hại;
- Buộc tiêu hủy hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hoá, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng khai thác quyền của chủ thể quyền sở hữu trí tuệ.

Ngoài ra, trong trường hợp cần thiết, tòa án có thể áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Điều 207 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019. Dựa vào các trường hợp khác nhau mà tòa án có thể áp dụng một, nhiều hay toàn bộ các biện pháp đồng thời trong quá trình xử lý. Nhưng trên thực tế, việc áp dụng các biện pháp này

không phát huy được tác dụng thi hành bởi việc vi phạm quyền tác giả xảy ra chủ yếu trong môi trường công nghệ số.

a) Buộc chấm dứt hành vi xâm phạm

Dựa trên yêu cầu của người khởi kiện, tòa án quyết định buộc người có hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ chấm dứt hành vi xâm phạm là: buộc người có hành vi xâm phạm quyền tác giả chấm dứt việc sao chép tác phẩm mà không được phép của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả. Tòa án có thể quyết định buộc người có hành vi xâm phạm quyền SHTT chấm dứt hành vi xâm phạm trong bản án hoặc trong quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

b) Buộc xin lỗi cải chính công khai

Tòa án quyết định trong bản án, về việc buộc người có hành vi xâm phạm quyền SHTT phải xin lỗi, cải chính công khai nhằm khôi phục danh dự, nhân phẩm, uy tín, danh tiếng... cho chủ thể quyền bị xâm phạm. Trong trường hợp các bên thỏa thuận được với nhau đúng pháp luật thì tòa án công nhận sự thỏa thuận đó. Hoặc trong trường hợp không thỏa thuận được thì tòa án căn cứ vào tình chất hành vi vi phạm và mức độ hậu quả do hành vi đó gây ra quyết định về nội dung, thời lượng xin lỗi, cải chính công khai và chi phí thực hiện và việc xin lỗi có thể diễn ra trực tiếp nơi có địa chỉ chính của người chịu thiệt hại hoặc đăng công khai trên báo hàng ngày của cơ quan trung ương, báo địa phương nơi có địa chỉ chính của người bị thiệt hại trong ba số liên tiếp.

c) Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự

Buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự được tòa án quyết định áp dụng đối với người có hành vi vi phạm nghĩa vụ đối với chủ thể quyền như không thực thực hiện hoặc

thực hiện không đúng nghĩa vụ đã thỏa thuận theo hợp đồng và phải chịu trách nhiệm dân sự đối với chủ thể có quyền.

d) Buộc bồi thường thiệt hại

Người có hành vi xâm phạm quyền SHTT mà gây thiệt hại về vật chất và thiệt hại về tinh thần cho chủ thể quyền thì phải bồi thường. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người có hành vi xâm phạm quyền thuộc loại trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Khi giải quyết tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cần phải thực hiện đúng nguyên tắc bồi thường được quy định tại Điều 585 BLDS 2015.

e) Buộc tiêu hủy hoặc buộc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại

Buộc tiêu hủy hoặc phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa, phương tiện, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa xâm phạm với điều kiện không làm ảnh hưởng đến khả năng thác quyền của chủ thể có quyền. Tòa án xem xét quyết định buộc tiêu hủy, phân phối hoặc đưa vào sử dụng không nhằm mục đích thương mại đối với hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện nêu trên mà không phụ thuộc vào việc chủ thể quyền có yêu cầu hay không có yêu cầu.

**2.2.1.3. Biện pháp hình sự**

Biện pháp hình sự được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm trong trường hợp hành vi đó có yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định của BLHS và thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp hình sự tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Chủ thể yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự là tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả phát hiện hành vi xâm phạm pháp luật hình sự về quyền tác giả. Cơ quan duy nhất có thẩm quyền áp dụng biện pháp hình sự là Tòa án nhân dân.

Theo luật định, những hành vi xâm phạm đối với quyền tác giả thuộc một trong các trường hợp sau thì bị coi là “gây hậu quả nghiêm trọng” và nếu có đủ các yếu tố khác cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “xâm phạm quyền tác giả”:

- Với quy mô và mục đích thương mại;

- Gây thiệt hại vật chất cho chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan từ 50.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng (bao gồm thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả hoặc quyền liên quan và thiệt hại mà chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan phải chi trả chi phí cho việc khắc phục hậu quả do hành vi xâm phạm gây ra);

- Hàng hóa vi phạm có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 150.000.000 đồng.

Đối với những hành vi xâm phạm đối với quyền tác giả thuộc một trong các trường hợp sau thì bị coi là “gây hậu quả rất nghiêm trọng” và nếu có đủ các yếu tố khác cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “xâm phạm quyền tác giả”:

- Với quy mô và mục đích thương mại và đã thu được lợi nhuận từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng;

- Gây thiệt hại vật chất cho chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan từ 150.000.000 đồng đến dưới 450.000.000 đồng (bao gồm thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả hoặc quyền liên quan và thiệt hại mà chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan phải chi trả chi phí cho việc khắc phục hậu quả do hành vi xâm phạm gây ra);

- Hàng hóa vi phạm có giá trị từ 150.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

Đối với những hành vi xâm phạm đối với quyền tác giả thuộc một trong các trường hợp sau thì bị coi là “gây hậu quả nghiêm trọng” và nếu có đủ các yếu tố khác cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “xâm phạm quyền tác giả”:

- Với quy mô và mục đích thương mại và đã thu được lợi nhuận từ 100.000.000 đồng trở lên;

- Gây thiệt hại vật chất cho chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan từ 450.000.000 đồng trở lên (bao gồm thiệt hại do xâm phạm quyền tác giả hoặc quyền liên quan và thiệt hại mà chủ thể quyền tác giả hoặc quyền liên quan phải chi trả chi phí cho việc khắc phục hậu quả do hành vi xâm phạm gây ra);

- Hàng hóa vi phạm có giá trị từ 500.000.000 đồng trở lên.

Ngoài ra, BLHS cũng quy định, trường hợp người nào cố ý thực hiện một trong các hành vi xâm phạm quyền tác giả hoặc quyền liên quan mà không có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm xâm phạm quyền tác giả, quyền liên quan nhưng có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại điều luật khác của BLHS thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm tương ứng với quy định tại điều luật đó.

#### ***2.2.1.4. Trọng tài thương mại***

Biện pháp trọng tài thương mại là một trong các biện pháp để giải quyết tranh chấp bên cạnh hòa giải, thương lượng. Trọng tài thương mại là một phương thức giải quyết tranh chấp do các bên tự nguyện lựa chọn, các bên thỏa thuận đưa tranh chấp của mình ra một Hội đồng trọng tài với tư cách là bên thứ ba độc lập để giải quyết và phán quyết của Hội đồng trọng tài. Điều 198 luật SHTT cho phép tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả khởi kiện ra trọng tài để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bên cạnh hình thức khởi kiện ra tòa án.

Theo Luật Trọng tài thương mại 2010 thì thẩm quyền của trọng tài thương mại giải quyết các tranh chấp:

- Tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại;
- Tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại;
- Tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng trọng tài.

Như vậy, thẩm quyền giải quyết tranh chấp của trọng tài chỉ trong phạm vi các tranh chấp về kinh doanh thương mại, chứ không phải giải quyết các tranh chấp dân sự do đó các vụ việc tranh chấp về quyền tác giả mà cả hai bên đều là cá nhân không đăng ký kinh doanh, không có mục đích kinh doanh thì không thuộc thẩm quyền giải quyết của trọng tài thương mại.

Việc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài cần tuân thủ, đảm bảo các nguyên tắc:

- Trọng tài viên phải tôn trọng thỏa thuận của các bên nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội.
- Trọng tài viên phải độc lập, khách quan, vô tư và tuân theo quy định của pháp luật.
- Các bên tranh chấp đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ. Hội đồng trọng tài có trách nhiệm tạo điều kiện để họ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.
- Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài được tiến hành không công khai, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- Phán quyết trọng tài là chung thẩm.

### **2.2.2. Thực tiễn thực thi và áp dụng các biện pháp bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

Tính chất, mức độ và độ tinh vi của các hành vi vi phạm quyền SHTT nói chung, quyền tác giả và quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số nói riêng, với những biện pháp xử lý, ngăn chặn đã có thì liệu đã có thể đảm bảo được các quyền cho các chủ thể? Phạm vi của môi trường công nghệ số là rất rộng, gần như không có giới hạn nào nên việc phòng ngừa, đề phòng, xử lý hay xác định là vô cùng khó và phức tạp. Mặc dù pháp luật đã có các biện pháp về hành chính, hình sự và dân sự cùng với quy định hình thức xử lý khi xảy ra vấn đề song, về thực tế, mức độ và khả năng xử lý vẫn còn chưa đáp ứng được với nhu cầu thực tế đặt ra.

Ngoài những quy định được đề cập trong Luật SHTT thì cho tới nay, pháp luật vẫn đang dần hoàn thiện các quy định khác để phối hợp, cũng như hoàn thiện được mức độ phối hợp, một hệ thống pháp luật có thể đủ sức ngăn chặn các hành vi xấu gây phương hại đến quyền tác giả và điều chỉnh được mối quan hệ xã hội thông qua đó. Các quy định ban hành để giúp cho việc ngăn chặn, hoàn thiện pháp luật bản hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số có thể kể đến như: khoản 16, Điều 2 Nghị định 132/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông phải phối hợp và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ; khoản 3, Điều 6 Luật công nghệ thông tin năm 2006 đã quy định cấm việc xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong hoạt động công nghệ thông tin; Điều 24 Nghị định 72/2013/NĐ-CP có quy định về nghĩa vụ phải thực hiện đúng quy định pháp luật sở hữu trí tuệ liên quan đến việc cung cấp và sử dụng thông tin của tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp,...

Để giúp việc bảo hộ quyền tác giả được diễn ra tốt hơn thì cần nhiều hơn những Giấy chứng nhận quyền tác giả được cấp thì trong khoảng thời gian từ 2006 đến 2015

đã có hơn 40.000 Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp và con số này vẫn đang tăng lên. Đến năm 2016, số lượng Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp tăng thêm 7.128 Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan, 2017 cấp thêm 6.606 Giấy chứng nhận và chỉ ngày trong nửa năm đầu 2019 số Giấy chứng nhận quyền tác giả cũng đã đạt tới 3.410 Giấy chứng nhận, tăng 18,4% so với cùng kỳ của năm 2018. Việc đăng ký mặc dù là không bắt buộc, song khi đăng ký quyền tác giả thì tác giả, chủ sở hữu có thể chứng minh được quyền của mình và bảo vệ được các quyền được tốt hơn khi xảy ra các tranh chấp hay bị xâm phạm.

Đối với biện pháp dân sự và biện pháp hình sự về bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số tại Tòa án nhân dân cũng có hạn chế của riêng mình. Thẩm quyền xét xử giữa các tòa án các cấp là khác nhau đối với xét xử, tùy theo mức độ nghiêm trọng như Tòa án cấp huyện sẽ có thẩm quyền khung hình phạt tối đa là 15 năm còn trên 15 năm sẽ thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp Tỉnh. Tòa án cấp Tỉnh có thẩm quyền cao hơn khi xét xử phúc thẩm bản án của Tòa án cấp huyện khi có kháng cáo và vừa xét xử theo thẩm quyền. Ba Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao có thẩm quyền xét xử phúc thẩm của Tòa án cấp tỉnh khi có kháng cáo, kháng nghị. Trong trường hợp các bản án khi đã có hiệu lực mà phát hiện có sự không đúng về quy định thì Ủy ban Thẩm phán Tòa án tỉnh giám đốc án của Tòa án cấp tỉnh, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao giám đốc án của Tòa Hình sự và ba Tòa phúc Thẩm thuộc Tòa án nhân dân tối cao.

Pháp luật của Nhà nước đã ban hành đã điều chỉnh toàn bộ các hoạt động, giải quyết tranh chấp và vi phạm về quyền SHTT nói chung, quyền tác giả và quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số nói riêng, song, vẫn chưa đơn giản, đầy đủ trong hướng dẫn, văn bản hướng dẫn và có sự không phù hợp trong tổ chức quản lý. Những hạn chế, bất cập của biện pháp dân sự và hình sự tại Tòa án nhân dân có thể kể tới là:



- Thời gian giải quyết lâu và kéo dài

Pháp luật Việt Nam của BLTTDS 2015 quy định tại Điều 203 quy định thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm đối với vụ án dân sự là 04 tháng, đối với vụ án kinh doanh thương mại là 02 tháng, kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án; đối với vụ án có tính chất phức tạp hoặc vì lý do trở ngại khách quan thì có thể gia hạn nhưng không quá 02 tháng đối với vụ án dân sự và 01 tháng đối với vụ án kinh doanh thương mại. Tuy nhiên, thực tế đã cho thấy các vụ việc xử lý thường kéo dài bởi tính chất phức tạp của quyền SHTT và quyền tác giả đặc biệt là các vụ việc về quyền tác giả đối với tác phẩm trong môi trường công nghệ số đã đòi hỏi các Tòa án thường phải xin ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước để có thể đưa ra kết luận phù hợp nhất. Vấn đề kéo dài là nguyên nhân chính khiến các chủ thể rất ít khi áp dụng biện pháp khởi kiện ra Tòa.

- Năng lực giải quyết các vụ án tranh chấp thuộc lĩnh vực quyền SHTT, quyền tác giả hay quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số chưa thể đáp ứng theo yêu cầu

Trong quá trình xử lý các vụ việc, như đã trình bày ở trên, các Tòa án thường phải xin ý kiến của các cơ quan khác để đưa ra kết luận một phần vì thiếu khả năng để đánh giá, xem xét và nhận định tính chất, mức độ của vụ việc. Bởi vì lĩnh vực quyền SHTT, quyền tác giả, quyền tác giả đối với tác phẩm nhạc là lĩnh vực còn mới đối với nước ta và khi ở trong môi trường công nghệ thì việc yêu cầu để xử lý là vấn đề khó đối với các Tòa án. Để giải quyết được triệt để cũng như tìm hiểu được tổng quát, đi sâu vào vụ việc trong suốt quá trình xét xử, đòi hỏi yêu cầu nhiều về kiến thức, chuyên môn không chỉ ở vấn đề quy định quyền mà còn về lĩnh vực khoa học công nghệ.

Ngay cả khi đã xin ý kiến từ các cơ quan quản lý nhà nước thì nhiều vụ tranh chấp cũng không thể đưa ra được một kết luận chung nhất để có thể giải quyết triệt để vấn đề. Thiếu sự thống nhất giữa các cơ quan quản lý nên dù sau khi đã xét xử, các đương sự vẫn có thể kháng nghị với nguyên nhân là có ý kiến đối lập nên dẫn tới vụ việc kéo dài mà vẫn chưa giải quyết được ổn thỏa.

- Vấn đề về việc xác định thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra

Vấn đề xác định thiệt hại từ hành vi xâm phạm quyền gặp khó khăn dựa trên nhiều yếu tố, ngoài yếu tố không đáp ứng được yêu cầu để xử lý như đã trình bày của Tòa án thì ngay từ tính chất của quyền sở hữu hay quyền tác giả cùng với môi trường công nghệ đã là những khái niệm trừu tượng và khó xác định ngay từ ban đầu. Các căn cứ để xác định thiệt hại về vật chất như mức giảm sút thu nhập, lợi nhuận, tổn thất cơ hội kinh doanh, chi phí ngăn chặn, khắc phục thiệt hại hay thiệt hại về tinh thần như danh dự, nhân phẩm, uy tín, danh dự cùng với các tổn thất khác về tinh thần gây ra cho tác giả theo Luật SHTT là khó xác định được đầy đủ và chính xác. Từ đó, các phán quyết không thể đưa ra một cách phù hợp của Tòa án bởi việc khó xác định cùng với các nguyên nhân trên.

Còn đối với biện pháp hành chính trong xử lý vi phạm về quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số trong thực tế đã thu được nhiều kết quả. Các cơ quan quản lý đã tích cực tham gia kiểm tra giám sát hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong môi trường mạng hay môi trường công nghệ số. Năm 2019, đã có trên 2.000 đường dẫn liên kết (link) vi phạm bị tháo dỡ. Một trong các vụ việc tiêu biểu là vi phạm của Công ty Cổ phần Sky Music đã vi phạm quyền tác giả trên 90% tác phẩm của gần 700 tác giả âm nhạc trong nước, quốc tế do Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam bảo hộ. Trong những năm qua, nhiều vụ việc đã được các cơ quan quản lý xử lý hành chính và cũng từ đó mà phát hiện,

tìm ra được nhiều hành vi vi phạm cực kỳ tinh vi, hiện đại mà trước đó chưa từng có đã gây ra không ít khó khăn cho quá trình kiểm tra, quản lý và giám sát trong không gian mạng, môi trường công nghệ. Mặc dù đã gia tăng, thiết chặt công tác kiểm tra, quản lý nhưng vẫn không thể khiến các đối tượng vì mục đích lợi nhuận mà bất chấp quy định pháp luật, cơ quan chức năng để gây ra các hành vi xâm phạm, trục lợi trên công sức, tác phẩm của tác giả, tài sản của các chủ thể liên quan.

Đánh giá chung, các biện pháp về hành chính, dân sự và hình sự vẫn chưa thực hiệu quả, cần phải xem xét, rà soát, sửa đổi và bổ sung nhiều hơn, sao cho đảm bảo được sự thiết lập chặt chẽ về ban hành, thực thi cùng với đảm bảo yếu tố hài hòa với pháp luật quốc tế, bảo hộ quyền tác giả nói chung, quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc nói riêng trong môi trường công nghệ số.

## **TIỂU KẾT**

Pháp luật về SHTT nói chung, pháp luật bảo hộ quyền tác giả, quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số nói riêng đã có các biện pháp xử lý làm nền tảng song vẫn chưa thực hiệu quả. Các hành vi xâm phạm vẫn diễn ra thường xuyên, không có giới hạn ở hành vi, thủ đoạn và nguy hiểm hơn là mức độ còn có chuyển biến gia tăng ở phạm vi, tính chất, công nghệ, thủ thuật ngày một nhiều.

Sự thiết chặt quản lý, giám sát và thanh tra trong môi trường mạng, môi trường công nghệ số dù đã gia tăng nhưng bởi vì lĩnh vực SHTT là tương đối mới đối với Việt Nam nên rất khó để xác định tính chất, mức độ thiệt hại của các vụ việc nên còn nhiều bất cập, hạn chế cần xem xét, sửa đổi và bổ sung trong công tác, pháp luật liên quan hơn nữa.

## **CHƯƠNG 3: ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM ÂM NHẠC TRONG MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ SỐ HIỆN NAY**

### **3.1. Nguyên nhân dẫn đến vi phạm quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

Quyền tác giả, quyền tác giả trong môi trường số hay quyền tác giả trong môi trường công nghệ số thường xuyên bị xâm phạm bởi nhiều đối tượng thông qua nhiều cách thức, hình thức và thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn cùng với chiều hướng gia tăng. Để có thể đưa ra được các giải pháp nhằm hoàn thiện và có thể giải quyết được tối ưu thì chúng ta cần xác định, tìm ra các nguyên nhân dẫn đến vi phạm quyền tác giả nói chung, quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số nói riêng.

Pháp luật là một trong những nguyên nhân dẫn đến các hành vi xâm phạm. Hệ thống pháp luật Việt Nam chưa hoàn thiện và tham gia các điều ước, hiệp ước còn hạn chế. Các hiện tượng vi phạm diễn ra nhiều hơn, xuất hiện nhiều hình thức vi phạm mới và các hành vi đó chưa có được khái niệm cụ thể và xác định các hành vi đó có phải là hành vi vi phạm hay không trong pháp luật mà khi xử lý vụ việc có các hành vi đó thì cá nhân, cơ quan có thẩm quyền chỉ có thể ngầm hiểu hoặc phải xin ý kiến từ các cơ quan khác mới có thể xác định được chính xác. Ngoài ra, các quy định đã có từ trước cũng không thể đảm bảo được có thể xử lý được những vụ việc có tính chất phức tạp trong môi trường công nghệ số như là các biện pháp khẩn cấp, các quy định liên quan tới ngăn chặn xuất nhập khẩu ở biên giới,... chỉ phù hợp với các loại tài sản hữu hình còn đối với tác phẩm âm nhạc hay các đối tượng vô hình là tài sản vô hình thì không hiệu quả. Ngoài ra, mức xử phạt còn rất thấp, chưa đủ sức răn đe khi mức xử phạt cao nhất chỉ ở mức 500.000.000 đồng, rất khó để người chịu tổn

thất có thể xử lý, khắc phục tồn thất và không đủ sức răn đe. Hơn nữa, một số điều ước quan trọng về bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số quốc tế, Việt Nam chưa là thành viên tham gia.

Tác phẩm âm nhạc là tài sản vô hình nên khi xuất hiện hành vi xâm phạm thì pháp luật về SHTT chỉ dừng lại ở mức liệt kê, quy định tại Điều 28 Luật SHTT 2005 sửa đổi, bổ sung năm 2019 nên quy định chưa được cụ thể, vẫn còn chung chung dẫn đến tình trạng khó khăn khi áp dụng. Quan trọng nhất là khó khăn khi xác định chủ thể thực hiện hành vi vi phạm bởi môi trường công nghệ số quá sức rộng lớn, kết quả là việc xác định mức độ thiệt hại, biện pháp ngăn chặn vẫn còn nhiều thiếu sót. Cũng vì gặp khó khăn trong việc xác định nên không thể thực hiện bồi thường, kết luận được mức bồi thường hợp lý cho chủ thể có tác phẩm âm nhạc bị xâm phạm, ở mức độ rộng gây thất thoát lớn về tài chính cũng như gây nên tâm lý xấu cho các tác giả tâm huyết. Và bởi vì việc chông chéo trong việc quản lý, không hiệu quả trong việc ban hành hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền thi hành nên việc thực hiện gặp nhiều hạn chế.

Nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm cũng xuất phát từ chính tác giả. Cho đến nay, mặc dù thông tin về pháp luật đã được đăng tải lên trên môi trường công nghệ số, các tác giả vẫn chưa thực sự hiểu và chủ động hơn về vấn đề bảo hộ tác phẩm của mình. Có thể là vô tình hoặc không có tâm lý tự tìm hiểu về pháp luật hiện hành về SHTT, các tác giả đã tạo cơ hội cho các đối tượng xấu thực hiện hành vi của mình. Cho đến khi hành vi đã được xảy ra trót lọt thì tác giả mới liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để thực hiện điều tra. Môi trường công nghệ thay đổi quá nhanh, tốc độ cập nhật diễn ra từng giây, hàng ngày nên đến khi điều tra dù huy động lực lượng lớn cũng không thể điều tra được chính xác chủ thể là ai.

Vấn đề vi phạm quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số đáng buồn thay lại chính là từ các tổ chức, cá nhân quản lý các nền tảng số, trang web nghe nhạc trực tuyến. Có thể vì việc phải trả bản quyền cho tác giả cần chi phí cao nên nhiều cá nhân, tổ chức lợi dụng kẽ hở của môi trường công nghệ số, đã thực hiện hành vi sao chép, ăn cắp tác phẩm để đăng tải lên trên hệ thống, trang mạng của mình để thông qua đó kiếm lợi nhuận được và cũng không phải trả phí. Nhưng đôi khi, các cá nhân, tổ chức này lại không hiểu về quy định pháp luật, nên đã thực hiện hành vi này, đến khi các cơ quan chức năng điều tra mới biết đó là hành vi vi phạm hoặc đã gián tiếp tiếp tay cho các đối tượng xấu thông qua việc tải xuống từ các nền tảng, trang web nghe nhạc trực tuyến.

Nguyên nhân có lẽ là đáng buồn nhất dẫn đến hành vi vi phạm chính là ở phía công chúng, những người sử dụng. Tâm lý muốn sử dụng, nghe âm nhạc miễn phí, né tránh việc trả phí chính là miếng mồi, động lực cho các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm. Từ khi xuất hiện các hình thức thu phí để nghe, người dùng đại chúng phần lớn đều mang tâm lý e ngại. May mắn thay, cho đến nay, người dùng đã có cái nhìn tích cực hơn, chủ động hơn trong việc nhận định, công nhận công sức của tác giả để thực hiện trả phí để vừa nghe được âm nhạc chuẩn chất lượng cao và cũng có thể tránh được các quảng cáo làm ngắt quãng quá trình sử dụng, thưởng thức ở các nền tảng lớn như Apple Music, Spotify,... Ngoài ra vẫn có trường hợp thiếu hiểu biết, không nhận thức được hành vi của mình là sai, họ suy luận dựa trên hiểu biết không đầy đủ của mình và nghiêm nhiên chỉ đơn thuần sử dụng tác phẩm đó, một số khác thì mặc dù có đề tên tác giả nhưng không thực hiện xin sự đồng ý của tác giả mặc dù sai nhưng chính họ không ngờ đến. Tất cả những nhận định trên là bởi không có đủ kiến thức, không có sự chủ động tìm hiểu, thói quen từ bản thân, về lâu dài sẽ không thể tạo ra được những giá trị cho người sáng tạo sản phẩm có động lực sáng tạo, gây tổn thất lớn cho nền âm nhạc nói riêng, nền văn hóa Việt Nam nói chung.

### **3.2. Đề xuất giải pháp hoàn thiện về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số**

Mong muốn hoàn thiện pháp luật SHTT nói chung, bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số nói riêng đặc biệt là với tác phẩm âm nhạc, sau đây là một số giải pháp đề xuất.

#### **3.2.1. Ban hành văn bản pháp luật về bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số**

Hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam về lĩnh vực SHTT trong môi trường công nghệ số vẫn chưa có văn bản nào quy định cụ thể về vấn đề này. Điều này sẽ dẫn tới việc khó khăn trong quản lý, thực thi nên cần phải xây dựng một hệ thống pháp luật chuyên về SHTT trong môi trường công nghệ số, đặc biệt là về quyền tác giả.

Khi nói đến môi trường công nghệ, những nhận định từ trước có thể sẽ không còn đúng nữa nên cần tạo nên hệ thống có thể điều chỉnh, xử lý và thực thi các chủ thể, vấn đề, hành vi vi phạm hiệu quả, bảo vệ quyền lợi cho các đối tượng của SHTT nói chung, các chủ thể của quyền tác giả và quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc nói riêng.

#### **3.2.2. Hoàn thiện các quy định pháp luật hiện hành về quyền tác giả trong môi trường công nghệ số**

Các biện pháp của pháp luật SHTT về bảo hộ quyền tác giả đã cho thấy những bất cập, hạn chế cần phải khắc phục và hoàn thiện nhiều hơn nữa để đáp ứng được yêu cầu giải quyết đề nền kinh tế xã hội được phát triển ổn định. Việt Nam cần học hỏi kinh nghiệm từ pháp luật quốc tế để có thể khắc phục những hạn chế này.

Cần cải thiện, bổ sung nhiều hơn đối với các biện pháp, đặc biệt là biện pháp dân sự bởi quyền tác giả thuộc SHTT mà SHTT lại là một phần của BLDS nên cần



phải nhanh chóng hoàn thiện đối với biện pháp dân sự nhiều hơn, tránh tình trạng phải sử dụng quá nhiều đối với các biện pháp hành chính hay hình sự. Tuy vậy, không thể phủ định vai trò của biện pháp hình sự và hành chính vì hai biện pháp này cùng với biện pháp dân sự đã thiết lập nên hệ thống quản lý, xử lý vi phạm không chỉ riêng với SHHT mà còn nhiều vấn đề, lĩnh vực khác nữa. Đồng thời, nâng cao tính minh bạch, rõ ràng của hệ thống pháp luật, không để tình trạng thiếu thống nhất còn có thể xảy ra, gây bất cập trong việc áp dụng và thực thi.

### **3.2.3. Tăng cường năng lực kiểm tra, xử lý và giải quyết hành vi vi phạm quyền tác giả trong môi trường công nghệ số**

Để ngăn chặn những đối tượng có khả năng thực hiện hành vi thì cần tăng cường tần suất kiểm tra, giám sát hơn. Việc giám sát và thanh tra có thể vừa làm giảm thiểu số lượng hành vi các vụ vi phạm, vừa có thể phát hiện sớm các đối tượng đã thực hiện hành vi thông qua rà soát, kiểm tra môi trường công nghệ số thường xuyên.

Các cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm cần nâng cao trình độ, học hỏi, đào tạo thêm kiến thức về môi trường công nghệ số, pháp luật về quyền SHHT, quyền tác giả. Từ đó, có thể nhận định, đánh giá, xử lý hành vi vi phạm một cách hợp lý, triệt để nhất, tiết kiệm thời gian, công sức và kinh tế góp phần ổn định xã hội.

### **3.2.4. Nâng cao ý thức tự bảo vệ của chủ sở hữu quyền tác giả về bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số**

Như đã trình bày, sự thiếu hiểu biết của tác giả cũng có thể là nguyên nhân khiến cho các đối tượng lợi dụng thực hiện hành vi xâm phạm. Bởi vậy, không chỉ chính tác giả mà chủ sở hữu quyền tác giả cũng cần phải chủ động hơn trong việc tìm hiểu pháp luật về bảo hộ quyền tác giả, chủ động thực hiện đăng ký tác phẩm của mình với cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo các quyền lợi của mình, đồng thời là giúp

giúp tiết kiệm công sức khi điều tra, xử lý vụ việc. Việc đăng ký cũng là minh chứng rõ ràng nhất để chứng minh được sở hữu tác phẩm của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả khi có yêu cầu chứng minh.

### **3.2.5. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cá nhân, tổ chức về bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số**

Nâng cao hiểu biết, nhận thức thông qua tuyên truyền, giáo dục cho tổ chức, cá nhân về bảo hộ quyền tác giả nói chung, quyền tác giả trong môi trường công nghệ số nói riêng là việc hết sức cần thiết và quan trọng. Đây là biện pháp tiết kiệm chi phí nhất và cũng là cách hữu hiệu nhất để xây dựng nền tảng cho xã hội, xã hội có thể phát triển được tốt hay không đều phụ thuộc vào phần lớn công dân sống trong xã hội đó.

Thông qua tuyên truyền, giáo dục để bài trừ đi những quan điểm sai lệch, không phù hợp với quy định pháp luật, cá nhân, tổ chức có thể đưa được sự công nhận của mình tới pháp luật bảo hộ quyền tác giả, cũng như sự công nhận công sức của người thực hiện sáng tạo tác phẩm, khuyến khích tác giả nhiều hơn.

### **3.2.6. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số**

Vấn đề quyền tác giả trong môi trường công nghệ số sẽ là vấn đề quan trọng hơn bao giờ hết khi mà cả thế giới đã bước vào giai đoạn đầu của nền cách mạng 4.0. Để phòng ngừa, đảm bảo xử lý được hiệu quả việc bảo hộ quyền tác giả cần tạo ra mạng lưới không chỉ trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam mà cần vươn xa hơn đạt tới tầm quốc tế.

Hiện nay, Việt Nam vẫn chưa ra nhập một số công ước, hiệp ước, điều ước quốc tế quan trọng về bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan trong môi trường công nghệ số. Đây là một điều hết sức thiệt thòi và hạn chế đối với nền pháp luật nước nhà.

Tham gia các công ước, hiệp ước, điều ước quốc tế chính là tạo cơ hội cho chính tác giả là công dân nước Việt Nam được bảo hộ đầy đủ khi ở nước ngoài, cũng là cách để thể hiện sự tôn trọng các tác giả của thế giới tới nước ta, thực hiện những công bố về tác phẩm như là một sự tri ân, giới thiệu được đất nước, con người Việt. Đây là cơ sở để thắt chặt hơn với các quốc gia đã ký kết, đã có quan hệ thân thiết từ trước song, vừa là để quảng bá với thế giới nhiều hơn, đẩy mạnh hợp tác quan hệ giữa Việt Nam và thế giới.

## TIỂU KẾT

Pháp luật Việt Nam mặc dù vẫn còn nhiều hạn chế, nhiều bất cập trong việc xử lý, áp dụng pháp luật đối với bảo hộ quyền tác giả đối với âm nhạc trong môi trường công nghệ số. Và việc khắc phục không thể đem lại được kết quả nhanh chóng, cũng như không thể đột nhiên hoàn thiện được toàn bộ hệ thống pháp luật về bảo hộ quyền tác giả trong môi trường công nghệ số được.

Tuy nhiên, những gì đã làm được thì chúng ta cần công nhận một cách khách quan bởi đất nước Việt Nam là đất nước chỉ mới khôi phục lại sau chiến tranh triền miên. Những thành tựu cho đến giờ là sự trải qua biết bao thay đổi thăng trầm sửa đổi và ban hành mới để có thể hoàn thiện được pháp luật một cách tốt hơn. Để đánh giá chung thì những thành tựu đó là quá nhỏ bé so với thành tựu thế giới song, tiềm năng của Việt Nam là không phải điều có thể dễ dàng phủ nhận được. Hệ thống pháp luật vẫn luôn luôn có tiềm năng phát triển để hoàn thiện hơn nữa, tốt hơn nữa để đạt được hiệu quả cao nhất, đạt tới trình độ của các nước phát triển trên thế giới có cùng hệ thống pháp luật.

## KẾT LUẬN

Cả thế giới đã bước sang thời kỳ mới, một trang mới trong lịch sử loài người đã mở ra, đánh dấu bằng cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư cũng là công nghệ 4.0. Việt Nam cũng như các quốc gia trên thế giới đã và đang làm hết mình để chuẩn bị cho thời đại mới này. Đây là tín hiệu cho sự khởi đầu mới với nhiều khó khăn, thách thức mới và cũng nhiều lợi ích, thuận lợi sẽ đạt được trong tương lai.

Để có thể điều chỉnh được xã hội tốt thì cần hệ thống pháp luật tốt và hoàn thiện. Trong lĩnh vực SHTT, về quyền tác giả trong môi trường công nghệ số hay quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số cần hoàn thiện hơn nữa, sửa đổi, bổ sung để khắc phục những vấn đề còn tồn đọng, tạo nên những giá trị mới, pháp luật mới để đáp ứng được nhu cầu của xã hội, tạo nền móng cho nền kinh tế - xã hội – văn hóa Việt Nam được vươn xa, ổn định sánh vai với các cường quốc trên thế giới.

Pháp luật về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số cũng chính là chủ đề của luận án này “Bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số”. Mong rằng với những đóng góp trên có thể thêm vào để hoàn thiện pháp luật Việt Nam về SHTT nói chung, về quyền tác giả trong môi trường công nghệ số hay quyền tác giả đối với tác phẩm âm nhạc trong môi trường công nghệ số nói riêng của Việt Nam ta.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

### **Tiếng Việt:**

[1] Phạm Hồng Hải, “Bảo hộ quyền tác giả trong môi trường kỹ thuật số theo pháp luật Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ luật học, Đại học quốc gia Hà Nội, 2013.

[2] Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật 1886.

[3] Công ước toàn cầu về bản quyền (UCC).

[4] Công ước WIPO về thành lập Tổ chức thế giới 1967.

[5] Các Nghị định của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước và sở hữu trí tuệ.

[6] Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS) 1998.

[7] Trung tâm bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam, Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2019 trung tâm bảo hộ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam, Hà Nội, 08/01/2020.

[8] PGS.TS.Trần Văn Nam, TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Giáo trình Pháp luật Sở hữu trí tuệ, Nhà xuất bản đại học kinh tế quốc dân, tái bản lần thứ nhất, 2019.

[9] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam: Bộ luật dân sự 2015.

[10] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam: Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi 2017.

[11] Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam: Luật SHTT 2005 sửa đổi bổ sung 2019.

[12]Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam: Luật Tổ tụng Dân sự 2015.

**Danh mục các website tham khảo:**

[1] <http://fdvn.vn/bao-ho-quyen-tac-gia-doi-voi-tac-pham-am-nhac-trong-moi-truong-ky-thuat-so-tai-viet-nam/>

[2] <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/6-thang-dau-nam-cap-hon-3410-giay-chung-nhan-dang-ky-quyen-tac-gia-528157.html>

[3] <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/cong-dan-va-phap-luat-2/cong-uoc-berne-va-su-tuong-thich-voi-luat-so-huu-tri-tue-viet-nam>

[4] <https://by.com.vn/bhNrBR>

[5] <https://bvhttdl.gov.vn/ban-quyen-tac-gia-620490.htm>

[6] <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/6-thang-dau-nam-cap-hon-3410-giay-chung-nhan-dang-ky-quyen-tac-gia-528157.html>

[7] <http://m.tinnhanhchungkhoan.vn/da-co-tren-2-000-link-vi-pham-quyen-tac-gia-am-nhac-bi-thao-go-post202815.html>